Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiểu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

聞 新 省 六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGAY THỨ NĂM

Sò 423
NĂM THỨ MƯỜI

NGƯNG SỰ BÁN LẺ TỪ SỐ

13 AVRIL 1916
Ngày 11 tháng 3 Annam
Năm Bính-thìn.

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 121, Boulevard Charner, Saigon

GIÁ BÁN

Trong địa-phận Đông-dương

Một năm	4$00
Sáu tháng	2 50
Mỗi số	0 10
Đổi chỗ ở	0$20

Đại-pháp và các thuộc địa

Một năm	12fr.00
Sáu tháng	7 00
Mỗi số	0 10

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. . . . . 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 8 au centimètre quel que soit le caractère employé.

BỐ-CÁO
Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — BA CÁI CHỦ NGHĨA CỦA NHỰT-BÁO. — NG.-CHÁNH-SẮT
2 — TỪ PHÚ THI CA.
3 — HỘI TƯ CẤP VIỄN-ĐÔNG.
4 — HƯỚNG TRUYỀN.
5 — SỔ BIÊN TÊN CỦA MẤY ÔNG ĐÃ VÀO HỘI TƯ-CẤP NAM-KỲ ĐỂ GIÚP NGƯỜI BỊ HẠI VỀ VIỆC ... CÁCH.
6 — ÂU-CHÂU-CHIẾN SỰ. — TRẦN-VĂN-CHIM.
7 — VẠN LÝ TẦM THÂN KÝ. — LÊ-THẠCH-LÂN.
8 — BÀI CA HIỂU DỤ VIỆC TÒNG CHINH CỦA QUAN KHÂM-SỨ TRUNG-KỲ.
9 — TỰ DO DIỄN ĐÀNG. — ĐÀO-THU-BA.
10 — THÔNG-BÁO (*Đông-dương.*)
11 — SƯU XUẤT TÂN KỲ. — TRẦN-VĂN-CHIM.
12 — TIỂU ĐÀM. — THÁI-CỰ-SAN.
13 — KIẾM-BIÊN DU KÝ. — LÊ-MINH-THIỆP.
14 — CUỘC THI VẼ VÀ THƠ Ở NGOÀI BẮC.
15 — TRÍCH CẨM TẠP BIÊN. — LÊ-THẠCH-LÂN.
16 — CÔNG VĂN LƯỢC LỤC.

BA CÁI CHỦ-NGHĨA LỚN CỦA NHÀ NHỰT-BÁO

Đã mười mấy năm dư, chúng ta vẫn nhờ Nhà-nước Đại-pháp rộng ơn, muôn quảng khai ngôn lộ, cho phép chúng ta lập đặng mấy sở nhựt-báo, ấy là một cái hạnh-phước rất lớn cho mười mấy triệu dân ta ở trên mảnh đất Đông-dương nầy. Và lại chúng tôi mà lập sở nhựt-báo ra đây không phải là khu khu mà đồ vị thủ lợi đâu; thiệt rõ ràng là chỉ mong phổ thông giáo-dục và quảng khai dân trí đó thôi; cho nên mấy vị chủ-bút hằng gia tâm tìm tòi những điều ích lợi chung mà đăng vào báo, ấy là một cái vấn-đề rất khẩn yếu về sự khai-hóa của dân-tộc nước Nam ta đó.

Mà nhứt là tờ báo Lục-tỉnh-tân-văn của chúng tôi đây vẫn có ba cái đại-chủ-nghĩa: một là lấy Khai-dân-trí *mà làm chủ-nghĩa; hai là lấy* Tịch-dị-đoan *mà làm chủ-nghĩa; ba là lấy* Hưng-thiệt-nghiệp *mà làm chủ-nghĩa.*

Mà trong ba cái chủ-nghĩa nầy đây thì rất nên quan-trọng cho quốc-dân ta lắm; vì dân-tộc nước nào mà muốn cho khôn ngoan khéo léo, khí-chất thông minh; biết ái-chưởng ái-quần, biết đặng nhiều cái tư-tưởng hay, hiểu đặng nhiều cái học-thuật mới, thì đều phải nhờ lấy cái sự khai-dân-trí mà làm căn-bổn.

Nếu muốn cho khỏi lầm khỏi lạc, khỏi mê khỏi muội, khỏi bị gạt bị lường, khỏi mất cái tư-tưởng tự-do, khỏi hại cho chưởng-tộc, thì phải tìm lấy cái phương-châm mà trừ cho tuyệt nọc cái sự mê-tín dị-đoan mà làm căn bổn.

Còn như muốn cho dân-tộc khéo khôn; nông thương càng ngày càng tấn-hóa, kỹ-nghệ mỗi sự mỗi phát-minh, thì phải lấy cái hưng-thiệt-nghiệp mà làm căn-bổn.

Và lại tờ nhựt-báo là một cái đuốt văn-minh, một cái chuông tấn-hóa; cho nên bên cõi Thái-Tây các nước văn-minh cũng đều nhờ có nhiều báo-chương mà các nghề nghiệp học-thuật đều cải-lương mới mau phát-minh như vậy. Như bên Mẫu-quốc ta là nước Đại-pháp đây, tính cả thảy có hơn năm ngàn sở nhựt-báo. Nước Nhựt-bổn cũng gần trót ngàn sở.

Kìa như bên Mỹ-Châu, nước Huê-kỳ là một nước phú-cường, song cũng có hơn mấy ngàn nhà nhựt-báo.

Ấy vậy thì cái nhựt-báo nầy nó có tài điểm-hóa cho dân-tộc, nó làm nhiều điều ích lợi cho xã-hội biết là dường nào.

Bởi ấy cho nên những nước nào mà dân-tộc khôn ngoan, phong thuần tục mỹ, quốc phú dân ân, thì cũng đều do nơi nhựt-báo. Vì nhờ có nhựt-báo mà ta hiểu rõ các điều ích lợi các việc nên hư trong khắp cả toàn-cầu.

Đã năm mươi mấy năm dư, nhờ ơn thầy ta là Đại-pháp đam giống văn-minh bên Thái-Tây qua mà gieo khắp trong giải đất Đông-dương nầy; nhưng mà thầy ta thì có công gieo trồng, còn ta thì làm biếng, không chịu vun phân tưới nước, vậy thì làm sao cho cái giống tốt ấy nó mọc lên cho đều đặng; như mấy chỗ ở gần thì may còn nhờ đặng hơi mưa móc, mà nảy tược đâm chồi; còn như mấy chỗ xa xuôi, thì làm sao mà mọc mau cho đặng; chẳng những vậy mà thôi, lại còn bị mấy cái suối giả-man, tích tụ những các giống độc dị-đoan nó chảy tràn vào mà làm cho mục cho hư cái giống tốt, thì hại biết dường nào! uổng biết dường nào!!

Như nay mà ta muốn lấp cho cạn mấy cái suối giả-man, mấy cái nguồn dị-đoan phù-thủy, đặng mà trừ cho tuyệt mấy chứng bịnh truyền-nhiễm nó đã làm cho hư hại những hột giống văn-minh đó, thì ta phải lấy những đá cải-lương mà lấp cho bằng mấy cái suối độc ấy đi, rồi ta phải mua cho nhiều những vòi rồng nhựt-báo, đam nước cách-trí về mà tưới cho thường, thì tự nhiên hột giống văn-minh nó mới nức mụt nẻ chồi lần lần mà mọc lên mới sung túc đặng; bằng chẳng vậy thì biết ngày nào mà ra cho khỏi chốn tối tăm.

Than ôi! hơn mười mấy triệu dân mà có sáu bảy sở nhựt-báo, còn dùng không hết thay; nếu như vậy thì dân tộc nước ta biết ngày nào cho hết cái bịnh mê say mờ mệt đặng.

Hiện nay, mười mấy triệu đồng-bào ta đây, sanh ra lúc nầy, ở tại đất nầy, ăn uống vật dụng đời nầy, mà lối học cũng theo văn-tự buổi nầy; vậy thì ta cũng phải ráng mà tập sửa cải cách cư xử và giao-thiệp với dân-đoàn xã-hội đời nầy, trước thấp sau cao, trước gần sau xa, lần lần mới mon men mà theo thầy ta vào đường văn-minh cho mau tấn-hóa.

Và lại tôi đây, cũng chưa dám tự cư rằng người tri-thức mà chê trách đồng-bào, song muốn cho tròn cái phận làm người, nên phải gia tâm nghiên-cứu mấy cái tệ-đoan mà chỉ cho đồng-bang nghiệm xét.

Đang buổi nầy, đồng-bào ta cũng đặng một vài phần biết xem biết đọc, hiểu rõ chữ Langsa, thì những mấy vị ấy sẵng có các thứ nhựt-báo Langsa, các thứ sách hay sách mới Langsa mà xem mà đọc mỗi ngày; như mấy vị ấy thì đã gần để chơn đặng đến bờ văn-minh thế-giái; còn phần đông thì mới vừa biết đọc biết xem quốc-ngữ mà thôi; ấy vậy thì những người sau đây cũng nên xem nhựt-báo quốc-ngữ cho thường, ấy là một cái đuốc sáng để soi đường, cho đồng-bào ta bước tới.

Sẵn lúc nầy đây, trên thì có thầy ta cầm đèn văn-minh mà soi xuống, dưới thì ta lại đam đuốc nhựt-báo mà dọi lên; thượng hạ tương chiếu, soi sáng cả bốn bên, vậy thì đồng-bào ta phải gắng chí cho bền, hoặc may cũng có ngày mà mon men đồng hóa theo thầy ta trong muôn một.

Mấy lời đàng-đột, ngửa trông chư quân-tử lượng cho.

NGUYỄN-CHÁNH-SẮT.

TỪ PHÚ THI CA

(Le coin des poètes)

Tặng cô Võ-diệu-Anh *(Xóm-chiếu)*

Diệu-anh như thế đám bi trai,
Thi phú thanh tao đúng nữ tài.
Xét phận bút nghiên chưa kém bạn,
Giống cung cầm-sắc biết chờ ai.
Ngàn chung muốn học đâu vừa giá,
Bảy bước năm vần lắm ỏi tai.
Phải bực trâm anh tua sớm liệu,
Kẻo chầy, lỡ dở bến mười hai,

TRẦN-HỮU-DUYÊN.

Ký giữ tình lang

Vàng đá lòng đây đó biết rồi;
Khuyên đừng xao lãng ở người đi.
Trăng thề nhớ thuở kề hiên dựa;
Gió lọt buồn khi chống ghế ngồi;
Huê cũ tình đây, đây sẽ nữa;
Ong xưa nghĩa đó, đó đừng thôi;
Sau dầu gặp gỡ vuôn tròn phận;
Mái tóc câu nguyền mựa thảo lơi.

Ngưu-giang lữ khách,
Madame BẢY.

HỘI TƯ CẤP VIỄN ĐÔNG

(Mutuelle d'Extrême-Orient)

Hội **Tư-cấp Viễn-đông** từ ngày dời về xứ Nam-kỳ thì đã lập hội-chánh ở tại châu thành Sàigòn. Chỗ hội-viện ấy mới tạo lập vẽ vời đẹp-đẽ, những vị nào có đến Sàigòn đều thấy tận mặt. Hôm ngày 23 mars năm nay Hội Tư-cấp có nhóm đại-hội thường lệ một lần rồi.

Những người có đóng tiền lãnh giấy hùn của hội **M. E. O.** và còn phần đông những người chưa dự vào hội thì cũng nên đọc tờ điều-trần bổn-quán ấn hành ra sau đây, vẫn của ông Chánh-ty cai-quản là M. Sestier. Tờ điều-trần nầy có kể ra những điều ích-lợi đã đắc nguyện từ khi mới lập Hội **M. E. O.** đến nay và bày tỏ ra cái hậu-vận may mắn của các người có lòng ngưỡng-mộ cuộc Cần-kiệm, cuộc Tương-tế, cuộc Hiệp-cổ ở đất Nam-kỳ nầy.

Tờ điều trần của ông Sestier, là Thống-sứ Hàm, chánh chủ Ty-cai-quản Hội TƯ-CẤP VIỄN-ĐÔNG gởi cho đại-hội thường lệ nhóm ngày 11 mars 1916.

Chư vị qui-hữu,

Năm 1913 tại Hànội, tôi lấy làm hữu hạnh mà được làm Hội-Trưởng những khi mấy ông bàn-nghị, tôi có nhớ rằng lúc ấy chư-tôn cùng qui-hữu có mở lời ước xin rằng: cái cuộc dự-phòng và cuộc tương-tế chúng ta đã gầy ra ở đất Bắc, thì cũng không nên quên đem mà gầy ra trong cõi Nam; về phần tôi với ít vị qui-hữu cũng hết lòng tin chắc rằng chốn châu-thành Sàigòn và xứ Nam-kỳ có thể mà mở mang cuộc Tư-cấp Viễn-đông hơn các miền khác ở xứ Đông-Dương. Vẫn tôi thấy trước mắt, Nam-kỳ là một xứ điền-phì địa-quảng, là nơi rất dễ mà gieo ba hột giống Tư-cấp, Dự-phòng và Cần-kiệm, cho mau nảy mộng trổ chồi.

Chư tôn, những cuộc may mắn xảy ra đó, đã chứng tỏ rằng chúng ta đã đắc kỳ sở nguyện, số là qua năm 1916 nầy ta đã thấy hội ta được nhóm đại-hội thường lệ tại châu-thành Sàigòn.

Lần nầy là kỳ thứ ba, nội 4 năm rồi, tôi lại được chọn lên làm Hội-trưởng nơi buổi đại-hội của chư tôn, thời phận tôi lại phải bày tỏ trước mặt chư tôn, hai điều thành tựu nó đã làm phỉ nguyện cho ta, đôi điều thành tựu ấy là hội của ta nay đã được lập ra ở tại châu thành Sàigòn trong tòa nhà đẹp đẽ xứng đáng với cuộc ta đã lập mọi bề, điều thành tựu thứ hai là quan Thừa-phái quản lý Ty cai-quản ý-khí tương đầu của ta là M. Leroy d'Etiolles đã được vinh-diệu trong chỗ thích-chí và ân-cần mẫn-thiệp.

Chư tôn ôi, hẳn thiệt hai điều ấy nó làm cho chư tôn thấy tỏ sự nầy trước hết là cái hội thứ nhứt sơ khởi kêu là hội **Tác-Tư-Bổn Tương-tế-hội** lập ra tại xứ Đông-Dương nay mai sẽ nhứt định gây ra trong một xứ điền-phì địa-quảng, là nơi các sắc dân, nào Tây, nào Nam, nào Khách, thảy đều an cư lạc nghiệp, xứ ấy có số tiền định đã quyết để mà làm cho cái chồi hoa Tương-tế và hoa Cần-kiệm được mau nở lớn ra; điều thứ hai là nhờ Ty cai-quản của hội Tương-tế Đông-Dương đã chăm nom một cách ân-cần mẫn-thiệp những quyền-lợi của ta đã phú thác cho, thời hiện nay mới lập nên hội **M.E.O.** đã thiết định trong một chỗ chắc chắn và chỉnh đốn một cách tiện-ích cho bổn-hội dùng, và lại người chủ phố cũng đồng tâm đồng lợi mà dốc quyết một điều rất hay cho hội, là chẳng chịu để Hội ta dời đổi đi nơi nào khác nữa.

Ai mà nhận cuộc Tương-tế, cuộc Cần-kiệm, cuộc Tác-tư-bổn là ba cái đại-chủ-ý của bổn-hiệu, thì cũng nhận rằng **có thể tự-tích được**, là nhìn ra một mối tiền của mình làm ra để tích trữ dự phòng về hậu nhựt, cũng nhận nữa rằng **có thể hội hiệp được** nhiều người lại với nhau mà chung đậu tiền một khi một ít, để lập ra số tiền-vốn vừa đủ mà cho vay lấy lời, vậy mà chư-tôn hãy biết, hai lời nói **có thể được** ở trên đây là không chỉ về xứ Bắc-kỳ cho mấy, vì ở xứ ấy nhơn-dân hãy còn bần-chật, tay làm hàm nhai vậy thôi, chớ như xứ Nam-kỳ đây thì khác, trời cho điền-địa phì-nhiêu, thảo mộc thạnh mậu, mùa màng phong nẫm, hải-khẩu Sàigòn lại nằm ngay nhằm cái cái đường tàu chạy đi khắp miền thế-giới, nhờ đó mà người bổn-quốc và người tha bang đến làm ăn thảy đều thạnh phát, có thể tích trữ ít nhiều mà dành để ngày sau. Vậy cái hoa Tương-tế, Cần-kiệm và Dự phòng ấy rất dễ hạp với phong-thổ Nam-kỳ nầy.

Điều nầy hẳn thiệt, tôi đã từng biết từ ngày khởi đoan lập hội. Chẳng phải khi ấy một mình tôi nghĩ như vậy đâu, song khi mà định đem lập hội **M. E. O.** trong xứ Nam-kỳ, thì lúc ấy lại phải nhờ đến các chủ hùn của Ty cai-quản cư ngụ tại Sàigòn, giúp vốn thêm mới làm nên việc được, chớ chính hội **M. E. O.** khi ấy không có sức mà tăng vốn như đã chỉ định trong điều-lệ-chương-trình.

Nhờ có nhiều vị đáng tin đáng phục, nhứt là ông Cuniac Đốc-lý thành phố Sàigòn, khuyến khích bày biểu, mới được một bọn người trong hội **M. I. C.** Hội tương tế Đông-dương hiệp nhau, những vị ấy thiệt là từng trải, lịch-thiệp, khôn lanh trong cuộc đời, lại là người thay mặt các hãng buôn to của người Langsa và người Khách tại thành phố Sàigòn và trong hạt Chợlớn.

Hội các người nầy có đủ phương tiện mà phổ-thông truyền-bá, cho thấu đến những dân-dã ở chốn xa xuôi đồng-bái xứ Nam-kỳ, và có thể cho họ gởi tiền đóng-góp vào hội mỗi tháng rất tiện rất dễ mà không phải tốn một đồng su nào nữa.

Chư-tôn, tôi nói cặn kẽ với chư-tôn đó, vì tôi chắc ý đó là cuộc đắc thành-tựu rất may mắn của tân hội Tư-cấp-viễn-đông ta, phổ-thông truyền-bá cho nhiều, cũng nên nói là phổ-thông cho cùng khắp cả xứ. việc tiền bạc thâu vô phải cho rành rẽ chắc chắn, giúp sức cho người hùn, khỏi tổn phí thêm mỗi khi đem đóng tiền hùn.

Chư-tôn, bây giờ tôi xin nói lại về sự mấy vị có hùn ở Ty cai-quản đã hội-hiệp với nhau làm sao; kể hết căn nguyên ra, thì mấy vị ấy phần nhiều là những người Langsa, những người Khách, và người Annam cư ngụ xứ Nam-kỳ, lẽ đương nhiên Hội ấy lập tại Nam-kỳ thì cũng hay giao-thiệp với nhiều người, lại có thân-chủ của mình, nên những vị ấy mới thuận tình mà ước rằng mình ở đâu thì hội-chánh cũng ở đó mới phải cho, vẫn nơi ấy là một chỗ rất dễ mà mở-mang cái lòng ngưởng-mộ về cuộc tương-tế và cần-kiệm, rồi sao mới lo mở-hội Tư-cấp Viễn-đông kêu là **M. E. O.** Việc tôi nói đây thì đã cử-hành hồi cuối tháng mười tây năm ngoái; vừa khi chư-tôn nhóm đại-hội ngoại lệ tại Hànội mà đồng-thinh tương nhận lời bàn định ấy, thì mắt thấy cuộc đắc-lợi đã phát-hiện ra một ngày một khá thêm; không đầy ba tháng mà số giấy hùn tăng lên quá hạn số giấy hùn người ta mua trong chín tháng trước ở ngoài Bắc. Nào có cần gì tôi phải nói cho chư-tôn nghe hay sao, những lời rao-báo của hội ta mới gieo-vãi ra đây, mà hiện nay đã gặt-hái khá rồi, trong sổ đầy tên những vị hảo tâm tình-nguyện đến xin vào hội, không cần giải lẽ ra cho rành, hễ mắt vừa xem qua tờ chương-trình thì lòng đà ngưởng mộ ngay.

Huống chi là đến chừng mà chúng ta sai người đi giảng rao cuộc tư-cấp và cần-kiệm nầy ở tận các nơi đồng-bái Nam-kỳ, mà nhứt là khi hết cơn dấy-động cang-qua làm ngăn trở cuộc sanh-nhai, xứ Nam-kỳ được hưng-vượng lại như khô mộc phùng xuân, thì hội sẽ thạnh hành biết mấy?

Nói vậy ta vụ Nam mà phế Bắc, hoặc phân biệt ra các xứ khác ở Đông-dương nầy hay sao? Thật không phải vậy đâu; về các chỗ khác mà nhứt là xứ Bắc so sánh với Nam-kỳ thì hởi còn kém sức nhiều bề. Các xứ ấy cũng là phú-túc, nhưng mà phải chải gió dầm sương, mang sao đội nguyệt, phí biết bao nhiêu công phu mới làm nên được giàu có, và người bổn-thổ tánh hay thong dong tự do thấy mình bị ràng buộc thế ấy, tự nhiên đã không muốn tụ liềm chắt lót mà làm chi, còn sợ làm như vậy mà thêm hại hơn nữa.

Nhờ một cuộc vững chắc hơn, hiện tại hơn mới khiến nổi cái lòng tin tưởng của họ về hậu nhựt, tại bởi in trí được rằng của mình làm ra không sợ mất đi, thì sẽ khuyến dụ đặng người có tánh tình như vậy bắt chước gương người Nam-kỳ tụ liễm tiền bạc, hiệp số bạc tụ liễm ấy để lập cuộc Tư-cấp, rồi lại lấy kế tác-tư-bổn mà mở thêm cho thành cuộc to. Hiện nay, chúng ta khởi lập cuộc Tư-cấp tại Sàigòn, còn Chợlớn thì còn đang sắp đặt, rồi đây thỉnh thoảng các vị thừa-phái cũng đi viếng các nơi thị-tứ ở xa xuôi trong Nam-kỳ Lục-tỉnh, vẫn chư thuộc-viên hội lý-tài **M.I.C.** đã chọn được nhiều vị thừa-phái để lo cuộc ấy ở các nơi rồi; vậy hội Tư-cấp Viễn-đông chầy kíp sẽ tràn khắp địa hạt phú cường của ta cũng như một giọt dầu nhểu thấm cả một tờ giấy, hội ta tràn đến đâu thì rải-rắc sự tư-tưởng cần-kiệm và dự phòng tế-cấp đến đó.

Khi đến ngày giờ ta phải lo tới xứ khác, thời chúng ta nhờ nơi cuộc thành-tựu ở xứ Nam-kỳ, sẽ cứ một thể lệ mà sắp đặt hội **M.E.O.** tại Bắc-kỳ, cũng một cách như ở Trung-kỳ và Cao-man, vậy thì nhờ Nam-kỳ giúp sức mà mở mang hội **M.E.O.** rồi sau cũng về lại một mối đầu ở ngoài Bắc.

Chư-tôn, chúng ta mang ơn hội **M.I.C.** rất trọng hậu, hội nầy bởi chí công mài sắt mới gầy nên hội **M.E.O.** là hội lo dự phòng và tư-cấp ở Nam-kỳ, bởi những sự cảm tình ấy nó giục cho tôi chẳng nại đường xa ngàn dặm, cách trở quan-san mà gởi về cho ông Cuniac đốc-lý thành phố Sàigòn mấy lời cảm tạ về cái tình bằng-hữu kêu gọi tôi vào Ty quản-lý hội Tư-cấp-viễn-đông nầy, nơi cái ngày mà hội ấy trở nên một hội của cõi Đông-dương mà Nam-kỳ phải đứng đầu bước tới, cũng như theo trong trí tôi đã nghĩ rằng hội nầy đang phải làm như thể là hội mới khởi-đoan.

Sau nầy ông Quản-lý sổ-bộ sẽ trưng ra một số giấy phần-hùn và cắt nghĩa tự-sự cho rành-rẽ; còn phận tôi thì xin chỉ ra một ít điều lợi hại về những số giấy hùn mà thôi.

Trong năm 1912 và 1913, những số giấy hùn trọn phần được 570 số, qua đến năm 1914 tăng lên tới 1292 số, rồi qua năm 1915 lại sụt xuống còn có 777 số; phải biết rằng số tăng lên cao trong năm 1914 ấy, là nhờ đã thử kêu hùn vào hội **M.E.O.** lần thứ nhứt ở Nam-kỳ, thấy việc hiệu nghiệm dường ấy thì mới định sau nầy dời hội-chánh về Sàigòn. Và lại, trong năm 1915 còn lại số hùn nguyên là 777 số, thì phải biết trong hai tháng novembre và décembre trong Nam-kỳ lại được thêm 382 số hùn nguyên đối với Bắc-kỳ trong chín mười tháng mà được có 395 số.

Hãy coi những số kể ra đó thì tường bổn mạt.

Trong 2640 cái giấy hùn, có ít cái đã đóng tất số tiền hùn một lần đầu, còn phần nhiều hơn thì chưa đóng trọn mà đã đóng được nhiều tháng rồi, lại còn một ít cái giấy hùn chót nữa thì chưa có đóng số tiền cho đủ mà làm tiền tồn phí trong hội; vẫn 2640 cái giấy hùn ấy sanh ra được một số tiền vốn nhỏ, rồi lần lần càng gia tăng đến nay được hai muôn 3 ngàn 2 trăm 49 đồng 7 cắt 7 chiêm (23.249 $ 77).

Chư-tôn, chúng ta đã khởi sự vào cái thời-đại may mắn: hễ có vốn thì phải dùng vốn cho sanh lợi, cũng như kiến tha lâu đầy lỗ, lần lần tụ thiểu thành đa mà gầy ra một cái vốn lớn. Ty cai-quản của chư-tôn

Hội **Tư cấp phương Viễn đông** *cho chư vị khán quan hay rằng cuộc xổ số đặng trả tiền trước kỳ tới, nhầm ngày 16 Avril 1916, 9 giờ rưỡi sớm mai, tại nhà hội chánh ở đường Catinat môn bài 19 cho tới 25.*

Trong cuộc xổ số đó sẽ có hai cái giấy hùn đặng trúng.

Bổn hội xin nhắc cho các vị có hùn nhớ rằng những giấy hùn đóng tiền cho đúng ngày và ít nữa đóng rồi năm tháng thì mới đặng dự trong trong cuộc xổ số ấy.

Đi vô tại phòng xổ số không trả tiền chi hết, và ai ai cũng đều vô coi xổ số đặng.

Người nào mà chủ ý về cái nghĩa-vụ lớn của nước Langsa, nhứt là mấy người Annam thông-thái, thì nên đọc nhựt-trình « *Bulletin Financier de l'Indochine* »

Chủ-nhơn và Chủ-bút,
Ông H.M. STOLL.

thì chỉ lo một việc ấy mà thôi, và lại đã bắt tay khởi công làm rồi, ngày nay chúng ta đã tạo mãi được hai tòa nhà, tốn hết 7391 $43, ở tại Hà-nội đường Carreau, số 40 và đường Paul Bert số 77.

Chúng ta lại có mua được 10 cái giấy hùn của hội Đăng-Lâm & Bắc-kỳ tốn hết 1920 $ 00, lại cũng mua đặng 313 cái giấy hùn về cuộc cho nhà-nước vay, tốn hết 10.503 $ 36. Tổng cọng cả hai số ấy lại được 19.811 $ 99, hiệp cọng luôn với tiền còn lại trong kho thì được 23.249 $ 77.

Hội chúng ta còn có bổn phận riêng tỏ nghĩa đồng-bào và trông cậy cuộc toàn thắng mai sau nữa nên trích ra một số tiền trong vốn cũng khá trọng, để giúp đỡ cho quê hương chinh-chiến.

Chư tôn, cuộc xuất tiền ra mà mua giấy hùn trong hai chỗ mới nói đây thì là cuộc xuất tạm vậy thôi, chư-tôn cũng hiểu ít hơi chớ: cũng còn những cuộc xuất tiền cho vay mà lấy lời cao hơn những cuộc cho vay lấy lời bực trung trong những hội giống như [illegible] ta mà được nhà nước cho phép lập ra ở bên Đại-pháp, thì hai số tiền ta đã xuất ra trên đây vừa khi mà thâu tiền lời được rồi thì lại có thể cho vay ra liền, kẻo để nằm vô ích trong kho lâu ngày chầy tháng. Thiệt rõ lại nhờ có chư vị dự lo về việc lý tài của ta, nhứt là quan Đại-lý Aymard, là bằng hữu thiết của ta trợ lực, thì chúng ta gắng công lo lăng cho cuộc vay tạm mau hóa nên cuộc cho vay nhứt-định, sanh lời chắc chắn, không sợ cuộc nguy hiểm nào, khỏi lo bạc trồi sụt, cuộc cho vay nhứt-định như vậy rất dễ kiếm trong xứ Nam-kỳ.

Số tiền vốn của chư-tôn đã tụ thiểu thành đa đó, nay có chỗ nhờ cậy rồi, dùng được mà bước tới cái mục-đích của ta đã chỉ định, mục-đích ấy là cuộc Tác-thành tư-bổn.

Về tiền thế chưng

Sau đây, tôi xin nói ít tiếng về số tiền thế chưng của Hội bảo-lãnh đã giao cho Hội **M. E. O.** chúng ta, số tiền ấy là 1 muôn đồng bạc, là 10 muôn quan tiền tây.

Thì đến ngày nay số tiền thế chưng ấy đã chia ra làm ba phần, một phần xuất ra mua các thứ giấy hùn, phần thứ nhì là 2 muôn (20.000 $) lấy ra cho nhà hàng Khách-sạn ở Hải-phòng vay có giao lấy đất nhà cùng vật dụng để thế chưng. Thì cuộc vay ấy qua đến năm 1919 mới đúng kỳ. Còn lại 2 muôn đồng bạc lấy tên hội chúng ta mà ký thác tại kho bạc Chartered Bank, chờ đến khi nào hội **M. I. C.** lấy ra đặng thì dùng đó mà trả bớt một phần tiền mua nhà hội **M. E. O.** đang cử sự bây giờ đó.

Chư-tôn, tôi mà chỉ rõ ra các tiền đó, ấy là muốn biện hoặc những lời di-nghị đám tiểu-nhơn đã bày ra mà vu rằng hội Tư-cấp Viễn đông lấy tiền của mấy người hùn để mà sắm nhà cửa cho hoa-lệ thái quá. Thiệt nếu tin những lời ấy thì té ra ta phạm một đều lầm sái trong lúc khởi ra cuộc nầy, bởi vì họ tưởng rằng làm như vậy thời chỉ nghĩa là Bổn-hội muốn dùng vốn để giúp trong hội bớt sự tổn phí, chớ không phải là dùng vốn để mà làm cho lợi tăng gia lợi chi đâu. Nếu họ tưởng như vậy thì cũng như thể họ chê chúng ta muốn lập cuộc hiệp-cổ để lấy lời, mà tri thức lại còn hẹp hòi quê vụn quá. Tòa nhà của hội Tư-cấp Viễn-đông đang cử-sự đây vẫn là của hội Đông-dương Bảo-lãnh. Giải như chúng ta đành cho phép, thì hộ Đông-dương Bảo-lãnh cũng được lấy cái nhà ấy để thay thế số tiền thế chưng đã giao cho ta, vẫn cái nhà ấy giá cao hơn số tiền thế chưng, vì nhà ấy giá đáng bội nhị cái số tiền đã đem ra mà mua cái nhà đó. Nhưng mà nếu ban đầu, ta để chôn vốn trong cái nhà hội nầy, mà không được làm ra lợi chi khác, chỉ có nhờ bớt sự tổn phí mà thôi, thì té ra công cuộc chúng ta làm lại cẩn-giờ lắm đó.

Nếu muốn được nắm giữ lời đã hứa, thì ta quyết phải làm sao cho thấy lợi trước mắt, lợi chắc chắn, đúng tháng đúng kỳ mới ưng cho. Chúng ta cũng nên cám ơn hội **M. I. C.** vì đã làm nên nhiều đều ích lợi cho ta, nhứt là đã lo cho hội Tư-cấp viễn-đông có một tòa hội-viện mà ngoài Bắc khi trước chẳng hề khi nào được vậy.

Chư-tôn, tòa hội-viện ấy sẽ trở nên một nơi ước-hẹn của chư vị có mua giấy hùn, chư vị mỗi lần đến đây thì được tiếp rước cách niềm nở, nơi ấy lại có dọn thêm một chỗ Thơ-phòng, một nơi Thơ-tín, và một phòng Hội-nghị, phòng nầy từ đây về sau sẽ để cho ai muốn bàn luận về cuộc tấn ích của hội **M. E. O.** và bàn ra những lẽ hay ý khéo để rủ ren người Tây, người Khách và người Annam vào hội thêm nữa, hoặc đem cái hột giống tốt về sự tương-tế của hội Tư-cấp ta mà rải khắp trong xứ Nam-kỳ.

Chư tôn, qua năm tới đây, ta còn hội nhau một phen nữa, và tôi tưởng chắc rằng chừng ấy số người hùn hiệp sẽ tăng thêm vạn bội, mà nhứt là sẽ tăng thêm nữa trong cái ngày yên việc can-qua, vì cuộc giặc nầy là cuộc giặc đã làm cho hội **M. E. O.** bị thiệt hại cũng như hại việc sanh nhai khác cả toàn-cầu đều rời rã, mà bên ta sẽ được thắng trận khởi huờn, là một đều ta hết sức cậy trông bấy lâu nơi sức của chiến-sĩ Đại pháp, Đồng-minh, và những thần dân sĩ thứ trong cõi Đông-dương nầy.

HƯỚNG TRUYỀN

(*Echos*)

Ông *Ludovic Naudeau* có nói chuyện với quan Binh-bộ Thượng-thơ Nga, thì quan Binh-bộ nói rằng sự thiếu thuốc đạn hầu gần tuyệt.

Cách một năm nay sự thiếu đạn gần xảy ra đại hại. Thiệt là thấy rõ ràng họa sanh ra cuối năm 1914. Khi tôi đi thăm nhiều nơi mặt trận trong tuần tháng chạp thì tôi thấy quả là sự thiếu thuốc đạn ấy rất nên khốn cùng. Qua tháng năm tháng sáu năm 1915 thì lại càng thấy hại hơn nữa vì vậy nên binh ta tự nhiên phải lui lại, ấy là cũng bởi hụt thuốc đạn mà thôi

Tuy là sự hại ấy rất nên bối rối song sự can đởm của binh ta và cách bố trận của ta sắp bày từ ngày khởi chiến đến nay thì đủ chứng chắc rằng binh ta sẽ toàn thắng.

Còn đạo thần công của ta thì nhờ những đều kiến thức hữu ích từ khi cuộc chiến tranh cùng Nhựt (1904) nên đã thạo cách mở đường cho binh bộ thủy thắng mấy trận đầu. Nay lại bị thuốc đạn làm cho ta phải co tay và phải nhường bổn-địa cho quân nghịch chớ ta cũng cứ thủ thắng luôn luôn vì ta cứ đánh lui chậm chậm đặng ta có ngày giờ mà sắp đặt lại hầu có trọn thắng.

Ngày nay tôi chắc chắn với ông rằng sự thiếu thuốc đạn đã dứt tuyệt rồi.

Chiếc La Plata bắn chìm tiềm-thủy-đỉnh Đức

Chiếc tàu *La Plata* của hãng *Transport Maritime* mới về đến Mạt-xây (Marseille) quan Tàu là ông ba *Talon* thuật lại ông có bắn chìm một chiếc tiềm-thủy-đỉnh của Đức.

Quân cường tặc khi dợm mà bắn thủy-lôi qua thì chiếc tàu *La Plata* đã sẵn mà cự chiến. Những linh pháo-thủ ở đàng sau lái tàu thì cứ bắn vãi trái-phá xuống tiềm-thủy-đỉnh còn ở trước mũi tàu thì cứ dây trở đặng mà tránh thủy-lôi.

Khói vừa tan thì tiềm-thủy-đỉnh đà chìm mất.

Theo lời của quan Tàu nói thì tiềm-thủy đỉnh Đức đã bị chìm.

Chiếc tiềm-thủy-đỉnh ấy rất giải và đóng theo kiểu mới.

Trước khi cuộc tranh chiến, thì chiếc *La Plata* đi qua lại Nam Thế-giái mới đến nay đã đổi ra một chiếc tuần dương hai chơn vịt bề dài 130 thước, và trọng tải 5580 ngàn kilô.

Việc nói tiên tri xẹt bờ (*Serbe*)

Hồi năm 1868 một người nhà quê ở *Kremna* là tên *Matha* có nói tiên tri những việc trong nước sẽ xảy ra cho đến việc nước Xẹt-bi sẽ bị chiếm đoạt là việc rõ ràng hôm nay.

Những việc tiên tri ấy đã có ghi nhớ vào sổ quan. Nên quan Lại-bộ thượng-thơ là ông *Tristich* sau làm Tể-tướng có ra linh cho quan Phủ làm một tờ phúc bẩm về việc tên *Matha* và biên các đều tiên tri ấy vào. Tờ phúc bẩm ấy hồi còn tại trong tàn-thơ-lâu bí mật của chánh-phủ xẹt-bờ.

Những lời tiên-tri của tên *Matha* thấy đều ứng nghiệm: về sự đời vua *Milan* giặc đánh với Bun-ga-ri (Bulgarie) và Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie), sự ly-hôn, sự bị đày và sự thác của ông; sự thích khách của dân *Obrénovich* và sự lên ngôi của ông *Pierre-Karageorgevich*.

Lúc vua Pierre lên trị vì thì tên Matha cũng có nói tiên-tri rằng sẽ có một đạo binh ngoại quốc sẽ chiếm đoạt nước xẹt-bi (Serbie). Nhơn dân sẽ bị khốn đốn và đồ thán lắm.

Những đờn-bà đi ngang qua chỗ nghĩa địa đều nói như vầy: « *Rất có phước cho những người đã mãng phần là vì mấy người ấy hết chịu khổ cực như ta.* » Nhưng mà cách ít lâu đây, sẽ có một người cũng trong hàng dân-thứ trương ra mà đuổi binh ngoại quốc và sẽ đam dân xẹt-bờ về một nước. Rõ ràng một đời có phước rất nên vui vẻ, chừng ấy đờn-bà hễ đi ngang qua chỗ nghĩa-địa lại nói như vầy: *Rất nên vô phước cho những người nằm đó, chẳng đặng sống mà chia hưởng sự thanh nhàn và sung sướng.*

SỔ BIÊN TÊN MẤY ÔNG ĐÃ VÀO HỘI TƯ-CẤP NAM-KỲ ĐỂ GIÚP NGƯỜI BỊ HẠI VỀ VIỆC BINH CÁCH

Sổ nầy chẳng có biên tên mấy ông đã vào *Hội Tư-cấp Nam-kỳ* để giúp mấy người bị nạn về việc binh cách mà số tiền hùng chưa đóng. Hội xin mấy ông ấy kiếp gởi số tiền mình hùng đóng cho Thơ-ký-viện phòng Thương-mãi hầu đặng mỗi tháng gởi cho đúng kỳ số tiền tư cấp ấy về Đại-pháp.

L'Opinion
Le Courrier Saigonnais
Le Nouvelliste Cochinchinois
L'Indochine Libérale
Le Reveil Saigonnais
Le Bulletin Financier
Le Moniteur des Provinces
Le Journal Luc-Tinh-Tân-Van
» Nông-Cô-Min-Đàm
L'Imprimerie Portail
» Ardin
» Montégoût
» Phát-Toán
» Huỳnh-kim-Danh
» J. Viết
» Nam-Tai

Société des Médailles Militaires.

MM. Egsnaes. Maison Saliège; Adam Bennet; Jean Gantau; Courtois; Thái-văn-Bổn; Poletti; Huỳnh-trung-Hiếu; Paul Lorin; Marty; M. Lescot; Mme Lescot; MM. Muller; Michel Villaz; Fanovard; Lê-thái-Ất; Germain Lacaze; Franchi; Mme Rousseau; Mme Couttel; MM. Asselin de Beauville; Asselin de Beauville fils; Dufilho; Schultz; Ogliastro; Tan Thomas, Nguyễn-Văn; Gironzini; Société des Anciens Militaires et Marins; Lê-văn-Mẫu; Nguyễn-phú-Khai; Lê-văn-Đức; Lamorte; M. Lê Quang Liêm-Bay; Mme Lê Quang Liêm-Bay; MM. Vatté; Giuntoli; Vve. Isidore; L. Héloury; Mme L. Héloury; Mlle L. Héloury; De Puychaumeix; Delachevrotière; Littaye; Guéry; Gallois-Montbrun chez Hale et Cie; Caffort; Ng.-văn-Kỳ; Ng.-văn-Thang; Trang-văn-Nhiêm; Nguyễn-văn-Danh; Hồ-văn-Do; Võ-v.-Tra; Philippe Danh; Ng.-hữu-Sanh; Cie. Commerce Navigation E. O.; Đ. Jessula; Waespé; Ducroiset; Rabbione; Pellet; Martini; Birsntiel; Moustié; Bailay; Mme Chenieux; Blouchos; Niel; Ng.-đồng-Tru; Ng.-văn-Phú; Ally; Ngô-tân-An; Võ-phước-Chấn; Thái-sanh-Tài; Chuân; Nguyễn-cao-Tài; Ng.-văn-Bảy; Võ-v.-Nghĩa; André Út; Phan-văn-Vọng; Nguyễn-v.-Nhiêm, (Tan) Huỳnh-văn-To; Heng-Keck; Meng-Seng; Đặng-trung-Chu; Phát; Đặng-văn-Thế; A. Ikah; Yap-Beng-Hock; A. Kieu; Thông; Quách-Chi; Cambissa; L. Doré; Raoul Faure; Nguyễn-tân-Thanh; Ernst; Hồ-công-Chánh; Lautoli; Nguyễn-văn-Hải, phủ à (Gocong); Nguyễn-chánh-Tuấn, (My-tra); Mr. Luya; Nguyễn-hiền-Năng; Bùi-quang-Nam; Arpéa; Noguères Drague, (Cantho); Trần-văn-Ho, Tân-phú-đông, (Sadec); Đinh-văn-Vọng; Ratiney; France Eugène; Huỳnh-v.-Son, Hòa-hưng, (Sadec); Võ-hưu-Dê; Joselme; Broudeau; Mattei; Trần-đình-Bao; Trần-Nhuệ; Trần-Đài; Bùi-quang-Nhi; Phan-hữu-Hoa; Gambert à Nguyễn-hán-Thương; Louis Jacque et Mme Louis Jacque; Maison Graf Jacque; Joseph Thình; Huỳnh-công-Đồng; Lê-văn-Trung; Hồng-Tuân, dit Sinna; Mr. Coquerel; Mme. Coquerel; Mr. Jacque Coquerel; Mr. Bertrand Coquerel; Mr. Etiévant Louis; Mr Heumann; Mr. Renoux; Chambre Discipline Avocats-défenseurs, Cochinchine; Mr. Paris. Président; MM. Bertrand; Cazeau; Charouffet, (Saigon); Crémazy; Dejean de la Batie; Gallois-Montbrun, (Cantho); Mathieu; Portret, (Mytho); Foray; Lambert; Duval; Sambuc, (Saigon); Vabois; de Mérona; Loye; de Parceyaux; Mopin; Brossard; Société des employés de Commerce; Société des Plantations d'Hévéas de Xatrach; Joseph Purgues; Bidard; Mlle. Fourteau; Boulangé; Veybel; Fey; Humbert; Picard; Beauville; Ramon; Trương-minh-Tao; Hin-Fo; Võ-văn-Thông; Lê-ngọc-Đường; Huỳnh-hữu-Du; Nguyễn-duy-Thiên; Lê-hữu-Taong; On-ngọc-Minh; Nguyễn-hữu-Yên; Pierre Muoi; Nguyễn-nhựt-Tân; Deburé Marcel; Jean Vidmer Speck; Van Laer; Mlle. Lucie Canal; Denis Lê-phát-An; Tréfaut Cie. Cce. Exp.; E. Passagne; Mr. Desbordes, Tan-tuong; Hồ-văn-Kinh; Nguyễn-công-Hòa; Lư-thái-Bình; Mme. David Jessula; Kien-thien-Thé, vétérinaire à Cholon; Maison Dumarest fils et son personnel; Mr. Gannay; Mr. Gustave Burguez; Ly-Canh; Sinner; Ferrière; Courrier Saigonnais; Moget Maurice; Moget Mathilde; Chambre de Commerce de Saigon; Bainier; Combes L.; Bardon; Moutou Covindarassou; MM. Bonnefoy frères; Solirène; Ly-lập; Võ-văn-Thơm, Colon, Cantho; Faciolle; Société Immobilière Saigon; Boureau; Perreau.

Lucien Passagne; Granier; Lê-quang-Thương, (Soctrăng); Delost; Association Planteurs Caoutchouc; Syndicat d'Initiative, (Indochine); Pothin; Perrin Claudius Perrin Henriette; MM. Pierre et Anthelme Excaffon Missionnaires. Rousseng; Labigang; Cauvin François Immigration; Arduser; Mlle Jane Stration; Régent; Lê-quang-Hiền, (Sadec); Ippolito; Fraissard; Mont de Piété et Personnel; A. Sion; Hui-Bon-Hoa; Massari Roméo; F. Canque; J. Nguyễn-văn-Long; Pierre Trần-khắc-Nhượng, (Bắc-liêu); Ersa Pierre Paul, Dragages, (Cần-thơ); Nguyễn-ngọc-Đinh, (Bến-tre); Nguyễn-ngọc-Cần; Anoyme; Féraudy; Conte S. I. C.; Langlois; Nguyễn-văn-Hội; La-văn-Ty; Lam-văn-Huê; J. Carajat; Daniel Courrèges; Brun; De Mari; Castaillac, La Mission Catholique; Rimaud; Champfan; Faoli; Thimonnier; Robert; Boileau; Encaisseur; Fancel; Ly. Lư Quang; Chiêu; Thanh, (Maison Dumarest fils); Tailayrach; Jacque et Pierre Vialar; Trần-thị-Lan; Lê-văn-Thê; Ruault; Biederman; Mlle B. de Jesus; MM. Bayar Emmanuel; Nhuận-Đức, (Giadinh); Boy. Sté B. A. Lê-công-Xương; Personnel Indigène Chambre d'Agriculture Saigon; Boy Landry; Ausz; Mayer, Directeur de la Banque Indochine

MM. Champanhet, Directeur de l'Est Asiatique Français
Révusat, id.
Dupont, id.
Vernadac, id.
Giau Ngu, id.
Bùi-diên-Khanh, id.
Ta Chau, id.

Mayer, Président de la Chambre d'Agriculture de Saigon; Ho-cong-Truc, (Tri huyện à Gò-công; Đinh-văn-Hoat, Entrepreneur au Cap-Saint-Jacque; Maiwan, Géomètre en retraite Caukho; Aymarv Notaire; Maison Berthet Charrière et Cie; B. Garriguenc.

Hội Tư-cấp Nam-kỳ để giúp những người bị hại về việc binh cách **xin cho các ông vào hội hay rằng ngày 30 Mars 1916 Hội đã có gởi 20 ngàn quan, bằng một cái ngân-phiếu của hãng bạc Đông-dương tại Paris, gởi cho ông Blôch là quan xem xét sổ bộ các Thuộc-địa, hiện đang làm Quản-lý hội chẩn-tế những tiền cứu giúp của các Thuộc-địa cho người bị nạn về việc binh cách Hãng bạc Đông-dương cũng vui lòng mà gởi giùm và tính giá bạc cao hơn giá thường mỗi ngày.**

ÂU-CHÂU CHIẾN SỰ

(*Autour de la guerre*)

Bà *de Thèbes* là một người bói khoa có danh tiếng khắp cõi Âu-châu, nhứt là những lời bà ấy đoán về số mạng của nước Đức trong năm 1916, thì các báo-quán trong Hoàn-cầu đều trích lục ra để mà đăng báo.

Bổn-quán tưởng cũng nên đăng một đoạn sau nầy:

Hỡi dân nay đương hiện diện làm vua chúa trên trái đất nầy, và ngày mai sẽ làm tôi mọi trên trái đất.

Hỡi nòi Điêu-dường, khuấy rối xã-hội, hỡi đồ ăn cướp, đốt nhà cửa, giết người, phản-bội kia, chỉ nay mai lại xâu-xé lẫn nhau một cách rất bi thảm. Chúng bay làm cho người lương-thiện rơi bao nhiêu giọt lụy rồi, thì chúng bay cũng rơi bấy nhiêu giọt lụy. Chúng bây làm chổ đổ máu bao nhiêu thì chúng bây cũng phải chịu đổ bao nhiêu. Từ nầy thì chúng bay ra ngoài vòng thế-giới...

Còn như họ Hohenzollern (vua Đức) thì chẳng bao lâu cũng sẽ tuyệt diệt, nếu không bị người trong nước sát hại thì cũng phát điên phát cuồng, phải đau trầm trầm trẻ trẻ rồi mới chết... Mà cũng có tính chất hay như mọi người chớ chẳng không, nhưng mà hơi thiếu mất một đức, là đã ngồi trên ngai rồng thì lại càng phải có đức ấy nghĩa là biết giữ lấy danh giá của mình, Còn như con cái toàn là đồ vô liêm-sĩ, thế nào cũng bị giết chết cả, chỉ trừ một người, họa còn sống chăng. Rồi thì trong nước sẽ sanh bè, sanh đảng, xâu-xé lẫn nhau. Kể mấy mươi đời người mới khôi phục được.

Số từ-bá-lâm của Đức bị hại

Từ khi khởi sự chiến tranh đến nay thì nước Đức đã bị hại cả thảy là 23 chiếc tàu bay lớn (kêu là từ-bá-lâm). Tính trong năm 1914 và 1915 như sau nầy:

Năm 1914	
19 août rơi xuống nước Banh-gich	3
30 août rơi xuống Badauviller	1
5 sept. bị quân Nga bắt gần Seradz	1
30 décembre bị quân Anh phá tại Cuxhaven	1
Năm 1915	
27 janvier, rơi xuống gần Libau	1
9 février sa tại Bắc-hải	1
18 février bị bão rơi xuống Đan-mạc	1
17 février bị cháy gần Nordby	1
2 mars bị bão tại Cologne	1
8 mars bị gãy làm hai gần Tirlement	1
8 mars rơi xuống gần Calais	1
14 mars bị phi cơ đánh rơi tại Bỉ	1
22 mars rơi tại Liège	1
14 avril rơi gần Thielt	1
7 juin bị quan hai Warnefod đánh tan	1
12 juin bị đánh lẻ tại Bỉ	2
8 juillet nổ tại Bỉ	1
9 sept. nổ ở gần Stocks	1
13 octobre nổ tại Poix St Hubert	1
15 novembre cháy tại Grodno	1
Tổng cọng	23

Như vậy thì lớn mà có ích chi, chỉ lớn để làm hại mà thôi.

Lời thú thiệt của dân Đức

Tờ truyền-tin của Đức có thú thật rằng binh Nga nhờ binh hộ tiếp rất đông, nên đánh phá thành Postavy và phía Đông-Bắc Vilna rất dữ tợn vì nơi đấy có một đường xe lửa rất trọng hệ.

Cũng tờ truyền-tin ấy của Đức có thêm rằng trong miếng Trébizonde (Tiểu Á-tế-á) quân Nga nhờ chiến thuyền Nga bắn vãi lên, cả phía binh Thổ-nhĩ-kỳ và đuổi binh Thổ ra khỏi mấy nơi đồn-trận ở dài theo mé rạch Baltatchi nên binh Nga chiếm đặng thành ấy rồi ở nhằm phía đông thành Trébizonde xa chừng 48 ngàn thước. Tại mặt trận dài theo mé biển thì quân Thổ-nhĩ-kỳ có trở lại cướp trại Nga, nhưng mà lại bị đánh đổ trở lại rào. Binh Nga tới cướp thành Hizan ném về Đông Nam Bitlis còn quân nghịch thì bôn đào về phía Nam.

Dân Hồng-mao ở tại Egypte

Thông tin điển báo Reuter tại Suez cho hay rằng một đoàn phi thoàn Hồng-mao liện 40 trái phá lớn xuống chỗ Birelhassanal là nơi quân Thổ-nhĩ-kỳ đồn trú cách xa kinh Suez hơn 160 ngàn thước, phá hũy dinh trại chảy sạch và hư nát thủy hồ rào, Có một tên phi-công bao bọc ngã sau cả phá vỡ một đạo binh Thổ kinh tâm tán đởm. Cả đoàn phi-thoàn trở về bằng an vô sự.

TRẦN-VĂN-CHIM.

---

18) — Feuilleton du 13 Avril 1916. № 423

MỸ CHÂU ĐỒNG TỬ

VẠN-LÝ TẦM-THÂN KÝ

(*tiếp theo*)

Trưa ngày mai, đến núi Xà-dầu. Hòn núi nầy, ở nhà anh Đức-phủ-Tư, coi ra như một bức bình-phuông thiên-nhiên của tạo hóa, chẳng dè ngày nay, mà ta lại đến chỗ nầy. Trèo lên từng núi chon don, cúi đầu ngó xuống chỗ ở cũ là Tây-dương-tản-di, như quanh dưới gót chơn, tiếc thay có cái cảnh thiên-nhiên như vậy, mà không được du-lịch cho cùng. Gần chỗ tôi đứng, có một hòn đá lớn, bằng trăm căn nhà, chúng tôi leo lên, trước còn bằng thẳng, sau lên trên vừa nhọn vừa trơn, phải vừa bò vừa bấm, lâu mới tới đảnh núi, và lại đồ hành lý nặng nề, lúc leo lên, hó vật đi vật lại, cực khổ bội phần, nếu mà trợt chơn té xuống một cái, thì thiệt hai thằng xương nát ra tro.

Song le nhờ có mấy cái kẹt đá, nên anh em chúng tôi mới trèo lên được trên đảnh núi. Ngó dưới thấy sâu thăm thẳm, nếu mà lại leo xuống, thì chắc là té chết hẳn. Huống chi hai vai, nặng gánh bồng-tang leo trèo rất là bận bịu vướng vấp, không biết chừng nào.

Trời nắng chang chang, đi núi càng nóng như lửa đốt, Mật-khắc thì khỏe khoắn lắm, bao giờ cũng thường leo trước tôi.

Đến nửa chừng, bỗng không nghe Mật-khắc reo cười đánh « a » một tiếng rõ to, núi trước núi sau, cũng đều vang động. Tôi ngó cổ lên, không thấy Mật-khắc đâu hết, té ra va đã quá hiểm rồi.

Trước tôi nghĩ đâu va té xuống đất, không dè tôi gần đến nơi, thấy va ở trong hầm đá ló đầu ra ngoài, tiếng cười hắc hắc, coi chẳng khác như đức Phật Bồ-tát, ngồi ở núi Cửu-lông-sơn.

Tôi vừa chung vào hầm, vòng quanh một hòn đá lớn, trong rất rộng rãi, như một tòa học-đường, dưới đất đều những cát trắng.

Lúc mới chung vô, ngó tối như mực, lâu lâu trông kỹ, mới thấy rõ ràng.

Trong hang có một cái suối nước trong, trên những thạch-nhũ nhỏ xuống, gõ kêu lẻng kẻng như sắt. Hai đứa chúng tôi, múc nước suối uống. Ngồi trên cát nghỉ, khoăn-khoái vô cùng. Thiệt tự nhỏ tới giờ, mới thân-lịch tới cảnh lạ như vầy, là mới có một.

Phía sau có một cái vách đá, và không cửa sổ, chừng một người chung lọt. Ngoài có lối lên trên đỉnh núi, coi thiệt nên một thú thiên-nhiên. Nên tôi với Mật-khắc, khuân đá lấp kín cửa hang, đoạn rồi mới dắt nhau đi.

Mật-khắc thấy cái cảnh đẹp con mắt, ở chẳng tiện, đi chỉn khôn, nghỉnh lại bảo với tôi rằng:

Trời cho chúng ta cái hầm đá nầy, thì chúng ta nên chiếm-cứ lấy, ngày ra ăn cướp hàng hóa của những kẻ đi đường, chẳng mấy nỗi mà giàu to. Chớ sang Âu-châu, đường trường cách mấy nước non, hiểm trở kể sao cho xiết. Vả lại tới nơi, rủi ro cha mẹ anh lại trở về Mỹ rồi, thì lúc ấy mới lại là vô phước nữa.

Tôi nghe va nói, trăm mối ngổn ngang, bề nào cũng chưa yên bề nào.

Tuy vậy va nói mặc dầu, những trong lòng tôi tưởng nhớ hai thân, dẫu hiểm trở dường nào cũng thề đi cho đến. Nên tôi bảo với y rằng:

Thôi đi anh ơi! Sau anh đừng lấy sự ấy mà cám-dỗ tôi nữa, cái mục-đích tôi, chỉ có một niềm đi tìm cha mẹ, ngoài ra ai muốn làm gì mặc ai.

Mật-khắc thấy tôi khăng khăng một mực, nên ngồi nín lặng không nói đi nói lại một tiếng, tôi nghĩ cũng chán chường, ngồi ngẩn ngơ trên hòn đá lớn.

Đoạn va bảo rằng: Thôi ta hỡi đi săn, đặng kiếm đồ về làm cơm ăn đã! Nói rồi thấy va lưng đeo một con dao, cổ quấn một cái khăn, tôi thấy lạ mới hỏi, thì va nói rằng: Nếu được chim, thì lấy khăn nầy bọc mà xách về.

Va nói vậy, nên tôi cũng không hỏi cặn kẽ cho lắm, mà trong lòng tôi nghĩ cũng lấy làm buồn; Vì va thấy tôi không hiệp một ý với va, chắc là va cũng chán ngán.

Tôi nghĩ thầm trong bụng rằng!

Việc làm trái phép luật ta dầu chết, quyết không nghe những lời cám dỗ của anh em như vậy, trên là cướp công cha mẹ, dưới nữa xấu cả thân danh.

Song le chỉ tiếc cái cảnh thiên-nhiên nầy, bỏ phứt mà đi, thì cũng uổng thiệt, nên tôi nghĩ đi nghĩ lại, trong lòng tợ hồ như cái mối tơ vò.

Tôi thủng thỉnh lại đàng sau sách đá, lượm được ít cây củi khô, lấy thịt còn lại nhúm lửa lên đốt, kẻo sợ Mật-khắt bắn không được chim chăng.

Tôi ngồi mà trông mãi, tưởng Mật-khắc làm sao cũng về ngay, dè đâu càng trông càng vắng tăm hơi, tôi đói quá, mệt quá, phải ăn phân nửa, còn phân nửa để dành lại cho va.

Mặt trời đã gác núi, mới thấy Mật-khắc vội vàng chạy về, nét mặt hầm hầm, ra bộ có sự chi dận dữ, trong tay không thấy được một vật gì đem về cả.

Mật-khắc ăn rồi, mới thuật lại những việc đã nếm trải tự buổi sớm tới giờ cho tôi nghe rằng:

Vì va muốn hiếp bắt một người, đem trong hang đá, đặng lấy tiền chuộc; Va lấy khăn bịt mặt, chỉ ló hai con mắt, núp ở trong bụi rậm, một lát quả nhiên có một cỗ xe đi qua, Mật khắc nhảy xổ ngay ra, chực lăm bắt sống. Người trong xe dựt mình vội la lên rằng: Đừng bắn! đừng bắn!! Bèn xuống xe lại gần Mật-khắc, Mật-khắc bắt phải giơ hai tay lên, người đó xông vào thộp ngực Mật-khắc, dựt được cây cung, rồi ngửa mặt lên trời cười hắc hắc rằng: chà! Thằng tí-hon, dã có gan làm tướng cướp.

Mật-khắc giận lắm, song liệu thế trốn không được, phải chịu theo người đó bắt lại bên xe.

Đoạn rồi lấy roi đãi Mật-khắc một hồi « *vụt vụt vụt* »!!!

Mật-khắc cũng nhận ngay là mình mới tập đi ăn cướp lần nầy là lần thứ nhứt, sau xin chừa không dám dại thế nữa.

Người đó bèn tha Mật-khắc, thấy Mật-khắc đau đòn quá, lại lấy thuốc dấu ra thoa cho va rồi trả lại cây cung, bèn nhảy lên xe ngựa, một roi trong cõi hồn-trần như bay.

(*Còn nữa*).

(*Dịch bổn của tàu*).

LÊ-THẠCH-LÂN.

Bài ca hiểu-dụ việc tùng-chinh của quan Khâm-sứ Trung-kỳ

Đại-trượng-phu đứng trên vòng thế giới.

Có thành danh mới gọi là trai ;
Sao cho bia tạc muôn đời,
Tài chìm đáy nước mà ai sá gì.
Kể từ khi Âu-châu gió buội.
Pháp, Anh, Nga kết hội đồng minh.
Liệc cường ra sức tung hoành,
Tiêu trừ Phổ tặc tan tành mới phu ;
Tính lại đã một thu năm tháng lẻ;
Kẻ trung thần nghĩa sĩ biết là bao ;
Đền ơn phải nệm thân nào.
Phận trai nên thể phải nào còn phô,
Lại có kẻ tuyết phô mái tóc.
Nhảy ngựa toan học lối Phục-ba.
Có người dòng dõi nho gia,
Xếp nghiên gác bút ra mà lập danh.
Lại mấy xứ Đồng-minh thuộc-địa,
Ấn độ và xứ Xích-nê-can :
Thêm người các xứ Đông dương,
Cũng xin trợ chiến tìm đường kiến công.

Vì đau đớn một lòng quan hệ,
Nên theo đu... công lý mà đi.
Gẫm thêu m... đất Trung kỳ.
Nhơn dân nức tiếng trung nghi ngày xưa.

Mới đây mở hội trà ca quán.
Hiệp cùng nhau tru hoan tương đồng.
Huy chương có Thập-tự hồng.
Nước nhà nầy cũng đem lòng cảm ơn;
Còn như việc đầu đơn quản mộ.
Bấy lâu nay chưa có chương trình.
Ơn nay có chỉ triều-đình.
Mộ quân ta giúp Đồng minh phen nầy.
Ơn nhà nước đất dày trời rộng.
Nào sĩ dân nên tỏ bụng tin trung,
Trời nam chẳng thiếu anh hùng.
Ta sao bước trước nhường công cho người.

Nào là kẻ thức thời thầm thế,
Nào là người tử tế lương gia.
Nào người ẩn dật sơn kha,
Anh hùng hào kiệt nên ra thừa thời.
Trên dõng lược có tài kinh tế.
Dưới triều gì tráng sĩ binh đinh.
Nhiệt trường dầu có tức thành.
Đầu đơn ứng mộ mới dành tinh cho,
Trước nữa trả ơn vua nợ nước.
Sao thỏa điều nguyện ước ba sanh,
Điều chương sẵn có rành rành;
Nước nhà sẽ nghĩ chuẩn hành đền ơn.
Một là ai đầu đơn dự tuyển,
Thưởng hai trăm sẵn có tây tiền.
H... là ... sự lương điền
Thê-thân mỗi tháng ba nguyên lãnh thường.

Ba dầu nỗi phong sương bất hạnh,
Tiền tây cho lãnh trước trăm hai
Chờ khi hưu bổn định rồi,
Ấn ký sẽ đặng nhận hồi chi tiêu.
Khoản thứ tư : về điều binh ngạch,
Hạng miễn-sai sách tịch Nam-triều
Dầu ai xuất sắt mỹ miều.
Phẩm hàm sẽ có định điều thưởng công,

Hoặc ai phỏng lòng hồng phận bạc.
Lượng mây mưa sông thác cũng đầy nơi,

Ấm nhiêu tử diệt một người,
Phẩm hàm truy tặng đến nơi hoàng tuyền.

Nầy dân sĩ phải đền ơn nhà nước.
Thời thế kia đường ước với anh hùng.
Súng rừng chất, đạn sương xông.
Ấy là liệt sĩ thành công bấy giờ.
Chờ khi được xếp cờ cởi giáp,
Tiếng khải ca dậy khắp non sông.
Khi về mấy mặt dòng nhung,
Nước non ghi tiếng anh hùng ngàn thu.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG
(Tribune libre)

Thấy trong Lục-tỉnh-tân-văn số 421 có bài « *Lời người đờn-bà Saigon* » của cô **Trần-xuân-Hương** nói rằng có một cô chi chi đó, trong cơn đàm luận khoe mình nếm đủ mùi đời, lại có luận rằng « *chẳng chi phong lưu bằng á phiện : chẳng chi tốt thích bằng á phiện : phải biết rằng người mà làm cái bình á phiện thì người ấy trước cũng phong lưu lắm, hay là có tiếng chơi bời lắm* ».

Rốt bài ấy cô **Trần-xuân-Hương** có xin bạn nữ-lưu xét đoán, nên tôi xin luận đôi câu, cho lục châu khán quan nhàn lãm.

Kìa bốn vách hư, bao giăn tứ phía, những bọn Nam-nhi hồ hải người hởi còn sợ hại, vậy nên hằng khuyên người đừng dề va nhằm, vì hễ va nhằm thì danh phải mất, mà hễ danh mất thì còn chi là người. Ấy là bọn Nam-nhi hởi còn răng dè như thế, huống chi bọn nữ lưu ta chẳng nên lánh cho xa, kẻo lỡ va nhằm thì tam tùng đâu kể nữa, tứ đức há còn mong. Phận đờn-bà « Khuê môn, bất xuất » nếu muốn tự-do như Nam-nhi hồ hải, muốn nếm đủ mùi tục lụy, thì một kiếp hồng nhan phải lắm cơn chìm nổi sông mê biển ái, phải gian hồ khắp trong 21 tỉnh chừng ấy thì thân liễu bồ đã xơ xạt, thế thì trâm-anh đài-các chi nữa mà mong.

Còn luận *á phiện là phong-lưu*, thì lời luận ấy tôi tưởng chưa túc luận, vì người phong-lưu thì mới phong-lưu quen thói, chớ nào phải nằm co nơi tiệm thuốc mà gọi là phong-lưu sao. Nếu gọi á phiện là phong-lưu tôi xin đến tiệm thuốc một lần rồi sẽ thấy cái phong-lưu ấy ra thể nào.»

Còn luận câu *chẳng chi thích cho bằng á phiện*, thì tôi xin miễng luận và xin xem tờ L. T. T. V. số 411, bài *Nhơn sanh qui thích chi* của ông **Trần-văn-Chim** thì đủ hiểu.

Còn luận câu, *Người mà làm cái bình á phiện thì người ấy trước cũng phong lưu lắm hay là có tiếng chơi bời lắm* nếu xét ra phong-lưu như thế, chơi bời như thế, có ích chi cho đời, và cho mình, lại còn sợ một nổi rủi mà gặp buổi nghèo không tiền thì dầu cho bực Nam-nhân cũng còn sanh lòng gian ác, huống chi bọn nữ-lưu sao cho khỏi buôn hương bán phấn đặng dỡ con ghiền-gập.

Ở các bạn nữ-lưu ôi !

Chị em ta hôm nay sanh nhằm đời tranh cạnh nầy, thì ta nên học thế nào bắt chước thể nào, cho rỡ tiếng gái Việc-nam chớ học đòi chi những cuộc mua vui trong giây lát, mà phải mang tiếng xấu ngàn năm.

Mlle ĐÀO-THU-BA, (Travinh.)

THÔNG BÁO
(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG
(Indochine française)

Nam-Kỳ

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà nước . . . 2 f 85.
Giá lúa, tạ 68 kil chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) từ **2 $ 25** tới **2 $ 30**.

Xe bò muốn tập hát xiết. — Sớm mai ngày 31 mars 8 giờ rưỡi, tại *Cầu-kiệu* xảy ra một việc rất ghê. Có một cái xe chở cây, ha con bò kéo, đến giốc Cầu kiệu phía bên Gia-định, liền nhào xuống giốc, song may cho người ... vật ...

Gặp chơi kẻo để xuân già. — Có một ả thanh khách tên Lakieu 17 tuổi, vì sợ câu *Xuân bất tái lai* nên lên cắp 4 chiếc cà-rá và 2 chiếc vàng cả thảy chừng 110 $ của cha mẹ mà theo..... (đố ai biết mồ theo ai ?)

Xe hơi đi Saigon Tây ninh Biên-hòa Cap-Saint Jacques — Kể từ ngày 1er Avril 1916 sở xe hơi bộ hành đi Saigon Tây-ninh và Biên-hòa Cap-Saint-Jacques sẽ sửa lại như sau nầy :

Giá tiền đi xe

Từ Saigon đi Tây-ninh	6$00
» » Trảng-bàng	3 60
» Trảng-bàng đi Tây-ninh	3 60
» Biên-hòa đi Vũng-tàu	6 00
» » đi Long-thành	2 40
» » đi Bà-rịa	4 80
» Bà-rịa đi Vũng-tàu	1 8

Ở Biên-hòa xe chạy.

Ngày thứ ba » năm » bảy	Lối 8 giờ nghĩa là xe lửa đến rồi năm phúc mới chạy.

Cha chả là lanh ! — Hôm thứ tư có một tên nọ dả dân Bắc kỳ đến nhà M. Phước quyên tiền cứu những người bị lụt, trong tay lại cầm đầu chừng vài ba chục đồng bạc, đặng gạt người cho dễ làm.

Xin lục-châu khán-quan chớ để bị gạt về việc ấy, vì hễ muốn cứu giúp nhiều ít chi cho dân Bắc-kỳ bị thủy tai thì xin gởi ngay cho chủ-hội nghĩa-quyên hay là gởi giấy quyên hoặc có quan Đốc-lý Saigon Chợlớn hoặc có quan Tham-biện ký tên trong giấy quyên thì mới chắc là người đi quyên tiền.

Tôi ước ao cho sở tuần-thành gặp đặng mấy tên dả-mạo ấy một lần.

Người hảo chua. — Chiều thứ bảy lối 7, 8 giờ tối, có một bợm nọ thừa dịp chủ nhà đang ngồi bán, lén vào vườn, rồi trèo tuốt lên cây xoài mà hái. Bỗng đâu nghe cái « Độp » trong nhà bồi bếp lật đật chạy ra xem việc chi cho biết, thấy « bợm hảo chua » nằm trên nhánh cây gãy và một bên đó có 2 tuối xoài sống. Liền chở bợm ấy vào nhà thương Chợ-quán, vì bị lọi xương.

Ra tay tế độ. — Hai giờ chiều ngày 3 avril tên Nguyễn-văn-Nga 11 tuổi chơi theo mé sông, trước thành linh thủy, rủi té xuống sông. Thời may có tên **Võ văn-Hợi** liều mạng nhảy xuống sông, cự với bà Thủy một hồi giựt tên Nga lên đặng khỏi chết. Sự cang đởm ấy đáng khen vô cùng, vì nếu chẳng có Hợi thì Nga đã theo bà Thủy rồi.

Bắcliêu. — Có một tên linh kia nhờ có người mạch đến nhà nọ mà bắt cờ bạc. Khi thấy đang cậu linh thì cả thảy ào chạy mất hết, chỉnh còn có một bà già ở lại mà thôi.

Bà già bèn muốn tính êm, nên lo cho cậu linh 10 $, cậu linh nhét vô tuối 10 $ lượm 4 $ 90 còn bỏ sót dưới chiếu.

Ngỡ là... chẳng dè cậu linh đam hai số bạc ấy về cho ông cò, còn bà già nọ trốn lại sau, rồi cũng lỏn theo mà kiếm mấy bợm kia chẳng thấy trở lại.

Chạy đâu cho thoát. — Ngô-thị-Chánh là người buôn bán tại Bắcliêu, có lập một tiệm bán bồ vật tại làng Vĩnh lợi, mướn tên Vu-thanh là khách Triều-châu coi sóc. Đến chừng tên Vu-thanh khự mất thì mới hay mất hết thảy 4.351 $ nhưng mà may nhờ sở mật-thám nã tróc đặng tên Vu thanh giao cho quan Biện lý.

Bãi xàu. — Ngô-văn-Phát là người đi buôn lúa ngày nọ đi với người em là Ngô-văn-Đinh và một tên bạn là Trần-văn-Thang đến Bãi-xàu mà bán lúa. Bán rồi lấy bạc xong xuôi hai anh em biểu nhỏ sao mà trở lại Sốctrang.

Chèo ra về chừng đến nữa đường thì hai anh em mệt và lại thêm nặng đầu nên biểu cảm ghe mà nghỉ, chừng sáng thức dậy thì tên bạn là Trần-van-Thang đã đi đâu mất và 475 $ lại tiêu.

AI TIN
(Nécrologie)

Tôi vừa nghe tin rằng Madame Phạm-xuân-Tùng là vợ chánh của Monsieur Nguyễn-văn-Lang làm Thông-ngôn tại phòng Giáo-nghiệm—nhơn thân Saigon, mới từ trần hôm ngày 30 mars 1916.

Than ôi ! Người đời nào khác ngọn đèn chong dưới gió, như hoa phù dung sớm nở tối tàn, mới thấy đó bỗng rồi mất đó.

Thương thay ! Lúc sanh tiền Madame Nguyễn-văn-Lang, thật là một người đờn bà biết việc tề-gia nội trợ, thờ chồng trọng tuyệt ở cùng cô bác xóm giềng rất nên thuần-hậu hiền hòa, ai ai cũng đều yêu mến.

Tiếc thay ! nay thiếm tuổi vừa 36 mà đã vội tách về nơi tiên cảnh để thầy Lang chích nhạn lẻ hồng, đành bỏ con thơ chiu chít một mình mà nhẹ cánh tìm đường di lộ.

Và trước ngày thiếm thông về quê kiểng thì thiếm có xin phép thầy thông mà vào chịu đạo Thiên-chúa. Nên ngày thiếm thông từ cõi trần rồi thì có bổn đạo cầu hồn rất đông đảo. Qua chiều 31 thì có cha sở và đồng nhi họ Chợlớn đến rước xác thiếm thông về nhà thờ Chợlớn. Khi cha sở làm phép xác rồi, bèn đưa linh cữu thiếm thông đến tại đất thánh mà an táng.

Vậy tôi xin phân ưu cùng thầy Nguyễn-văn-Lang và gia-quyến thầy, cũng cầu xin cho linh hồn Madame Phạm-xuân Tùng đặng lên chốn nghỉ an đời đời kiếp kiếp !

J. B. XUÂN.

SƯU XUẤT TÂN KỲ
(Les curiosités)

Những người mập dị thường

Ở tại Phi-lợi-gia trong thuộc địa Hồng-mao, có một xứ kêu là *Karagoué*. Xứ ấy là xứ của giống con người mập.

Thiên hạ ít ai đi đến đó song những người có đi về thuật lại, nhứt là ông *Speke* thuật lại nhiều việc ngó thấy lạ lùng như vầy. Lần nọ tôi đi viếng một ông Hoàng tôi gặp ngài đang ngồi với bà công-chúa. Bà nầy hễ ngồi xuống rồi thì đứng dậy chẳng nổi vì bởi hai cái cánh tay nặng quá lẽ và thịt dính lòng thòng. Bà chúa mập dường đó nên đi hai cẳng chẳng đặng hễ muốn đi thì phải bò bốn chơn.

Thấy có nhiều cái tô lớn đựng sữa để đó nên tôi liền hỏi coi cho biết ở đâu mà ra, thì ông Hoàng bèn nói nhờ cái đó mà đờn bà mới đặng trở nên mập mạp, vừa chạn với ta.

Mỗi ngày uống một lần 7 lít sữa là ít và có nhiều khi uống tới 12 lít tùy theo sức mỗi người.

Có nhiều người mập mạp chẳng biết sao mà nói đặng đặng như

Vua *Louis thứ 18* mập cho đến đỗi đi chẳng đặng ;

Vua *Frédéric 1er de Wurtenberg* mập cho đến đỗi ngồi trên bàn khoét lỗ rộng ngồi mới đặng ;

Một người Hồng-mao tên là *Sponer* mập cho đến đỗi bị người đâm một giao vô bụng bề sâu 12 phân nhưng mà xét lại thì cũng chưa phủng, tới thịt đụng da và mỡ mà thôi.

Năm 1853 có một người mập chết tại Batavia người ấy cân nặng cho đến 321 ki-lô ;

Tại Lincoin có chiếu trình một người mập cho đến 274 ki-lô còn bề vòng tròn thì cho đến 3 thước 04 ;

Tại Y-học đường ở Paris, còn giữ một cái hình vôi của *Marie Claye* chết tại Hotel Dieu, người ấy mập cho đến đỗi bề tròn 1 thước 66 còn bề cao thì có 1 thước 64 mà thôi ; (nếu phải thấy đặng người nầy thì ai há nín cười cho đặng).

Trong mấy người mập ấy thì có một người Hồngmao tên là *Hopkins* là mập hơn hết tên nầy mập cho đến đổi cân nặng 990 cân Hồngmao (livres anglais) nghĩa là 448 kilo langsa.

Cái đồng hồ lớn hơn hết nội trong toàn-cầu

Đồng hồ lớn hơn nội trong toàn cầu ấy là cái đồng hồ tại Tow Hall ở Philadelphie.

Bề kinh tâm cái mặt đồng hồ thì là 10 thước sáng đêm chạy bằng điển, nội trong thành ở hướng nào cũng đều thấy cả.

Kim để chỉ phút đo ra thì dài hơn 4 thước, còn kim để chỉ giờ thì chừng hai thước rưởi. Cái chuông đồng hồ cân nặng chừng 25 ngàn kilô.

Có một việc lạ nữa là mỗi ngày phải vặn giây thiều bằng một cái máy hơi để ở dưới đất cái tháp để đồng hồ ấy.

Máy viết chữ ngày sau

Máy viết chữ nghe tiếng người đọc mà máy viết tự-nhiên, chẳng ai đánh máy mà ra chữ ấy là cũng một việc khó mà làm đặng. Nhiều ông hóa-học đang tìm kiếm mà làm máy ấy cũng gần thành.

Ông *John B. Flomers* ở *Brooklyn* đã làm ra máy ấy rồi, song máy ấy mới viết đặng có sáu chữ nầy mà thôi a, e, i, o, u, p.

(Máy nầy nghe tiếng người đọc rồi viết tự nhiên.)

TRẦN-VĂN-CHIM.

TIẾU ĐÀM
(Fantaisie)

Giáp thì huởn Ấc thì nóng

Tên Giáp mua một đôi giày mới, mang vào đi giao chơi. Tên Ấc ngó thấy thì hỏi rằng : « Anh mua đôi giày bao nhiêu vậy ? » Giáp giở lên một chơn, chỉ cho Ấc coi mà nói rằng : « *một đồng tư*. » Ấc nghe nói liền day lại mà rầy tên đày-tớ của nó rằng : « Đó thấy không ? ảnh mua có một đồng tư, còn hôm qua tao sai mầy mua về sao nầy lại nói với tao tới *hai đồng tám* lận : » và nói và giơ tay lên muốn bộp tai tên đày tớ. Giáp bèn nắm tay Ấc lại mà cang rằng : « Phàm có việc chi cũng để huởn huởn mà nói chuyện, lựa phải nóng nảy giận dữ làm chi gấp vậy ? » Nói rồi lại giở chơn khác lên chỉ cho Ấc coi mà nói rằng : « Nầy, còn một chiếc nầy đây cũng *một đồng tư vậy* ».

Tè ra hai chiếc cong lại một đôi, giá cũng là hai đồng tám.

Vĩnh-an-hà, ĐU NHIÊN-TỬ.

Xưng hô

Có một cái nhà kia cha con tôi tớ thảy đều tập nhau mà nói lớn lối đã quen, mỗi mỗi đều dùng theo danh sắc của trào-đình mà xưng hô với nhau.

Ngày kia có một người bạn hữu tới thăm. Người cha mắc đi khỏi, đứa con lớn liền ra mà nói rằng : « Phụ vương tì giá xuất chưa biết chừng nào mới hồi cung » Hỏi mẹ nó, thì đứa con nhỏ lại nói rằng : nương-nương đang ngự yến nơi phía sau vườn hoa. Người ấy tức giận phủi đích ra về. Đi giọc đàng vừa gặp cha nó, bèn đam những lời thằng con mới nói đó mà mét lại với người cha. Thằng chả liền hỏi rằng : « Ai nói như vậy ? » Đứa đày tớ đứng phía sau, vùng ứng tiếng lên mà nói rằng : « Đây chắc là Thái-tử, bằng không thì cũng là Thế-tử nói chớ ai ». Người bạn-hữu lại càng nổi xung hơn nữa, liền nắm tên đày tớ mà đánh tưng bừng. Thằng chả liền bước lại mà cang rằng : Khanh hãy bớt giận, phàm có việc chi, xin hãy vì mặt quả-nhân đây với ».

THÁI-CỰ-SAN.

KIM-BIÊN DU KÝ
(Tiếp theo)

Thầy phán Hợi (1) tình thâm chiếu cố,
Lắm lần mời sang phó tiệc hoa.
Cũng trang đức hạnh từ hòa,
Ba giềng tuyết bạch, đức nhà liêm phong.
Tài văn vật cũng dòng nghiên bút,
So tánh tình cũng bực hảo tâm.
Nghiệm trong tánh ý thương thầm,
Dở hay xin tặng quốc-âm một bài.

Thơ rằng :

Lòng cháu yêu vì tạc dạ ni.
Suy trong hậu hảo vẹn nhơn nghi.
Khéo khôn mọi lẽ tên còn nhất,
Ngay thảo đôi đàng đá chạm ghi.
Tiệc nhạn say sưa đà lắm lúc,
Xe loan ngã ngớn cũng nhiều khi.
Chồng hòa vợ thuận vui lòng khách,
Trong kinh khen người đủ lễ nghi.

Thầy phán Dương (1) nên tay tuấn kiệt,
Tròng xanh dòm đã biết tri-âm,
Người hàng mặt, kẻ hảo tâm,
Trần men bày bố, tiệc làm vui vầy.
Lời phong nhã đó đầy chuyện vãn,
Nét văn chương cũng ban khất thẳng.
Ta lòng ít văn phải chăng,
Lý gia cất bút, Viên-hoằng nối câu

Thơ rằng :

Kim-biên ngàn dặm bước sang chơi.
Cám nghĩa tri âm lắm tiệc mời.
Chén rượu thanh-liên càng thấm dạ,
Câu thơ Túy trước nhất nhau đời.
Mây rồng hội hiệp còn ghe thuở,
Bèo nước sum vầy cũng có nơi.
Nhớ lúc chuyện trò lòng ái truất,
Cúc Đào (2) lại để cái thơm rơi.

Lúc thong thả mát dâu ngoạn cảnh,
Ban năm ba đồng-đánh ngựa xe.
Lầu đài phố xá rựt-rè.
Vôi khoe tường trắng, ngói khoe nóc hồng.
Dân bốn thu thầy đông tông tụ,
Chuyện lợi quyền chẳng ngủ năm canh.
Xứ lành lại gặp người lành,
Non nhân nước trí cảnh thanh thái bình.
Đèn khi chói đêm thanh tỏ rạng,
Quán dọc đường bán bạn buôn buồn.
Vui chơi mấy lúc luôn tuồng,
Bình trần khéo đục vào khuôn rập-rình.
Mùi tục vị khoái tình chả chả,
Cuộc thế đồ gót thỏa dáng mê.
Gặp xuân nỡ bỏ xuân về,
Vui chơi sự thế ngõa nguê cuộc đời.
Ngày vội dục để với chốn khát,
Xứ Tà-keo nhận lạc quan san.
Xe hơi dong ruổi dặm ngàn,
Ba giờ đến chỗ xe loan rước về.
Thầy phán Quế (3) Quản Khê (4) mừng rỡ,
Nỗi hàng huyên hâm hở đon ren.
Cách nhau đã mấy năm liền,
Gặp nhau vui vì như đèn thêm trăng.
Khi trần tố kể rang chơn tóc,
Lúc chuyện trò gan đục lòng trong
Tình huynh đệ, nghĩa đồng song.
Tao-phùng hội-ngộ như rồng lên mây
Lòng trong nghĩa tiệc vầy lắm khách,
Lễ mừng nhau đủ khách trong thương.
Đàng phen kim-mã ngọc-đường.
Thương nhau xin về tình thương năm vần.

Thơ rằng :

Lòng tốt hai em cám biết bao,
Hết tình trọng hậu đãi đằng nhau.
Bàn vung chã gỏi ăn càng ngán,
Rượu đầy ly ve uống hết vào.
Ba mặt giao kề lòng dạ mến;
Đôi đàng chia ngã ruột gan xào.
Thương nhau chỉnh biết tình nhau vậy
Muôn kiếp đừng quên nghĩa tất giao.

Rồi đến viếng mộ phần thúc phụ,
Hương đăng bày lễ đủ nghiêm trang
Vải vàng người dưới suối vàng,
Lòng linh lẻ chứng cho đàn cháu con.
Một chập thấy hương mòn trà nguội,
Bật bóng bình lòng tuổi rơi châu.
Trước mộ chống gối cúi đầu,
Một gò huỳnh-nhưỡng trên sâu cỏ xanh.
Vái hồn phách anh linh chứng chiếu,
Nơi thiên-đàng an niếu trường miếng.
Buồn lòng cất bút nên thiên,
Hoa là người dưới cửu tuyền thấu cho.

Thơ rằng :

Mồ phần viếng chú thấu cho chăng,
Rượu rót trà châm chẳng dấu rằng.
Ngui ngủi mùi hương ung nắm đất,
Ê hề phẩm vật mét hơi lằn.
Yêm liềm tiếng nói lòng như bấm.
Rải rát tro tàn lụy khó ngăn.
Hai ngã âm dương khôn gặp gở,
Phách linh bốn lạy chứng cho thằng.

Chiều dạo xem thể đồ thành thị,
Miệng khen thầm sơn thủy xinh xinh.
Cũng rằng nhơn-kiệt địa linh,
Người vui trăm nghiệp, núi xinh một màu.
Phố lầu cất rộng cao ít chục,
Dinh quan quyền chẳng sút đâu đâu.
Nhà mèn cao cẳng ngan đầu,
Nơi trong phong tục ai hầu khen chê
Chợ buôn bán thường lề tạp vật,
Đoán chét mén sầm sật sớm trưa.
Cảnh vui đáp lại cho vừa,
Tay đề ít luật, thơ đưa năm vần.

Thơ rằng :

Xứ Tà-keo xứ xứ Tà-keo,
Nhơn-kiệt địa linh đã phải dẻo.
Nước bích sóng dom bông trắng xát,
Non xanh mây tỏa tuyết trong veo.
Chợ vầy mang tứ chẵn lòa lẹt,
Đàng dạo mẹ-nàng áo thắt-eo.
Phong cảnh so xem chưa mãng nhãn.
Đèn đêm tiệm khách cháy leo heo.

Ác đã xế ta lần trở bước,
Lo đường thẳn mai được lên yên.
Giã từ trở lại Kim-biên.
Hai em đưa đón đào điền trong lòng.
Bạn Kim-biên cũng song trọng đãi,
Ngày dục về nghĩ lại chẳng xa.
Giã từ ngọc hữu hồi gia,
Kim-bằng đưa đón nghĩ ra hân tình.
Tàu xả máy càng nhìn càng cám,
Nghĩa nhơn nầy bao đảm lằng xao.
Nôm na ít luật thơ đào,
Cám ơn du ngoạn mượn màu mực tri.
Phong lưu là cái chi chi,
Nhân lại vô sự cảnh du thủy.

LÊ-MINH-THIỆP.
Instituteur principal,
Officier d'Académie. (Vinhlong).

(1) Monsieur Hợi secrétaire principal à la résidence supérieure à Pnom-Penh.

(1) Monsieur Dương interprète principal au tribunal à Pnom-Penh.
(2) Cúc của ông Đào tiềm trồng
(3) Monsieur Quế secrétaire à la résidence à Tà-keo.
(4) Monsieur Khê quản de la milice à Tà-keo.

Rượu **TONI-KOLA SECRESTAT** là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bỏ nước đá vào thì thành thứ rượu rất vệ sanh.

Hãy đòi bạn hữu thiết minh một ly
TONI KOLA
Minh hảng **DENIS frères** trử mà thôi.

Nhà **DENIS frères** tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng Các thứ rượu chát của hảng rất kỹ cang. Hảng sẳng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không miễn là phải có xin thì đặng.

CUỘC THI VẼ VÀ THƠ Ở NGOÀI BẮC
(Concours de dessin et de poésie au Tonkin)

(thiếp theo)

Nghề thi thơ, khác nào như một nghề thi hoa thủy-tiên, chẳng những thi vẽ cái hoa mà thôi, lại còn thi cả cái lá, cái bẹ và cái rễ nữa, mà nhứt là cái thế củ thủy-tiên làm sao cho không tục, để vừa mắt được những tay biết chơi hoa.

Cuộc thi thơ nầy, chẳng bao lâu sẽ đến kỳ giựt giải, mà có khi trong kỳ giựt giải nầy lại vừa gặp mùa hoa thủy tiên. Khi bấy giờ thắp ngọn đèn hoa-kỳ, ngồi nhắm củ thủy-tiên, mà biết rằng nghề thơ của mình thật cũng gọt từng chữ một.

THƠ

Cuộc vui ai khéo dắt tay vào,
Để tiếng anh hào kể biết bao.
Sông bạc nâng vì phương bất-hạnh,
Cân vàng nhẹ bởi nghĩa đồng-bào.
Nước non ngảnh lại coi gần-nhỉ,
Sông bể tình kia đến thế nào.
Mới biết ân trên đằm thắm lắm,
Tiếng chuông cảnh tỉnh lắng càng cao.

VŨ-DUY-HUỆ,
Yên-thái, Hà-đông.

Vì nước khơi sâu mạch nghĩa bào,
Tiếng chuông cảnh tỉnh lắng càng cao.
Còn sông lại láng tình khôn xiết,
Lượng bể gần xa thấm đã dào.
Nam, Bắc một dòng âu yếm nhẽ,
Việc, Tần đôi ngã phải chăng nào.
Giang-sơn còn đó còn ghi tạc,
Một mảnh buồm nhàn, dải dạ bào

TỒNG-SỰ,
Tổng-thượng, Hà-đông.

Trời đất sinh nhau phải có nhau,
Tấm lòng ân ái nghĩ càng sâu
Nước sông lại láng tình sao nỡ,
Lượng bể dồi dào rầy đã mau.
Mới biết Bắc Nam không lẽ khác,
Mà trong Âu Á có xa đâu.
Tản-văn dầu bởi nơi chuông báo,
Nhưng đội ơn trên thấm đã lâu.

VŨ-DUY-QUANG,
Yên-thái, Hà-đông.

— Thằng khốn ! Ai biểu mầy đi mua thuốc gì mà lạc lẻo như rơm mụt vậy, tại mầy dại thì phải hút lấy cho hết. Bây giờ đây mầy phải chạy mau, mua cho tao một gói **BASTOS**, tao ưa hút thứ thuốc đó thôi. — Dạ, thưa vâng !

Xưa nay trong ngoài vẫn phân kỳ,
Nhưng lại không phân lúc hiểm nguy.
Chuông báo nước chìm làm Bắc hại,
Ơn nhờ lượng cả đất Nam đi.
Người tiền kẻ gạo ai là chẳng,
Ông no bà kia cũng nhứt vị.
Xa biết đồng-bào lòng giữ giống,
Thiên tai dù có quản lo chi.

LÊ VĂN-THƯỞNG,
tuyển-sinh Phú thọ.

Thay vẽ bức tranh cảnh vỡ đường,
Đề dâng qui-chức Bắc Nam tường.
Nào chỗ tiền quyên nơi ngập lụt,
Kia người cứu giúp, kẻ tai ương.
Thủy lạo nay mừng đã thoát khỏi,
Ơn nhờ xã-hội được vinh xương.
Khắp mặt nhân dân lời cảm tạ,
Ngàn thu kim cổ để làm gương.

CHÍN,
Tirailleur infirmier de 1re classe
détaché à la Direction du
Service de santé, Hanoi.

Dắt tay nhờ có Pháp đưa đường,
Hai xứ coi nhau tựa một phương.
Cõi Bắc mông mênh đang cảnh thảm,
Miền Nam rộn rịp tỏ tình thương.
Chút ơn tế độ sông sâu thẳm,
Cái gơn hiềm nghi nước chảy lường.
Rầm rĩ phong trào chuông báo-quán,
Tai nghe càng thấm mạch can trường.

NGUYỄN-PHÚ-NHUẬN,
37, hàng Than, Hà-nội.

Tiếng chuông cảnh tỉnh lắng xa xa,
Hai xứ yêu nhau tựa một nhà.
Cảnh thảm lênh-đênh miền Bắc đó,
Dạ hảo nào nức cõi Nam ta.
Sợi dây liên-lạc dòng trôi tới,
Cái ngấn hiềm-nghi sóng vỗ qua.
Nam-việt từ nay sum hiệp lại,
Là nhờ nghĩa-hiệp nước Lang-sa.

TỪ CHU-TIẾP,
Ngõ hàng Cuối, Hà-nội.

Tiếng chuông báo quán báo Nam-kỳ,
Giây phút đồng lòng cảm dũng vì.
Mấy huyện đục lầm bèo gạc nổi,
Giăm ngàn trắng xóa bạc giòng qui.
Một niềm ân ái tình sơn gần,
Muôn dặm xa xôi nghĩa đá bia.
Nam, Bắc đều nhờ tay Bảo-hộ,
Văn-minh mừng đã chắc từ khi.

PHẠM ĐÌNH UYỀN,
60, hàng Buồm, Hà-nội.

Bởi vỡ đê nên ruộng nước tràn,
Muôn dân vì nước phải cơ hàn.
Sông giờn bè khổ ngoài phương Bắc,
Gió thổi thuyền từ tự hướng Nam.
Lượng cả cứu mang dân ngập-lụt,
Ơn trên giúp đỡ bạn chí lan.
Ân tình một thuở tày non biển,
Để tiếng ngàn thu dưới thế-gian.

ĐỖ-CUNG,
27, hàng Bún, Hà-nội.

TRÍCH CẨM TẠP BIÊN

(Mélanges littéraires et Scientifiques)

NAM SỬ DIỄN CA

(tiếp theo)

Lương giang trời mở Chơn-nhơn,
Vua Lê-thái-Tổ ứng tuần mới ra.
Lam sơn khởi nghĩa tự nhà,
Phong trần lắm lúc kể đà gian nguy.
Lạc-xuyên đầu diệt *Mã kỳ*,
Nghệ Thanh một giải thâu về bản chương.
Chia quân kinh lược mọi đường,
Hai kinh đã định, bốn phương cũng bình
Vương-thông bền giữ cô thành,
Viên-binh hai đạo, bắc-đình tiếp sang.
Trời nam đã có chủ-trương,
Mà cơ chế-thắng miếu-đường cũng tinh.
Chi lăng các đạo phục binh,
Liễu thăng, Mộc-thạnh, liều mình nẻo xa.
Vương-thông thế túng cầu hòa,
Quyền phong *Trần-Cảo* gọi là quốc-vương.
Ngôi linh sao xứng tài thường,
Trần công chậm-xát đề nhường long phi.
Thuận-thiên niên hiệu cải-đề,
Non sông mới thuộc về *Lê* tự rày.
Quan-danh quân hiệu mới bày,
Bản-đồ đổi lại huyện nầy phủ kia.
Dựng nhà học, mở khoa thi
Triều-nghi quốc-luật, một kỳ giảng tu.
Mười năm khai sáng cơ đồ,
Sau năm bình trị qui-mô cũng tường.
Thái-tôn mở rộng khoa trường,
Lập bia tấn-sĩ, trọng đường tư-văn.
Chín năm nối nghiệp ân cần,
Viễn-di mến đức, Cường-thần sợ uy.
Tuổi xanh hoang túng lắm bề,
Vườn xuân lắm lúc, say mê vì tình.
Đông tuần về đến *Bắc-ninh*,
Rêng cùng *Thị-Lộ*, quên mình bởi ai.
Nhơn-tôn tuổi mới nên hai,
Quyền trong Mẫu-hậu, chính ngoài thần-công.
Mười năm một hội đại-đồng.
Văn-mô sáng trước, võ-công phục ngoài.
Đánh *Xiêm-thành*, bắt *Bồn-cai*,
Đồ bà, Cồ luỹ, các nơi hướng tiền.
Diên-ninh vừa độ trung niên,
Nhơn tôn tuổi cả mới lên ngự rào.
Nghi-dân cốt nhục nỡ nào,
Tìm mưu đem bắc thang vào nội cung.
Mẹ con đương thuở giấc nồng,
Hồn tiên liều với gian-hùng một tay.
Nghi-dân chuyên tiếm tự đây,

Lương-tâm đã dứt, ác-cai lại lồng
Đình-thần nghĩ tội truất-phong,
Rước Gia-vương ngự đền rồng cải nguyên.
Thánh-tôn cốt cách thần tiên,
Lại thêm kinh thánh truyện hiền gia công.
Quốc-âm đường-luật tinh thông,
Thiên-văn toán-pháp bình nhung cũng tường.
Tài cao mai-đức thù thường
Kiến văn đã rộng, thi chương cũng già.
Ba năm lại mở một khoa,
Tán hưng Đại-Tỷ, theo nhà *Thành-châu*.
Nhạc âm lễ chế giảng cầu,
Quan-danh phục-sắc theo trào *Đại-minh*.
Mở *Quảng nam*, đặt *Trấn ninh*,
Đề phong muôn dặm, oai-linh ai bì.
Kỳ-công núi có đá bia,
Thi văn các tập, thần-khuê còn truyền.
Thừa-diêu lại có con hiền,
Hiến tôn nhơn thứ, sáng nền tiền-huy.
Túc-tôn số lẻ vận suy.
Đề cho *Oai-mục* thứ chi nối dời.
Đem ngày tửu-sắc vui chơi,
Tin bề ngoại-thích, hại người tứ-thần.
Văn-Lang xướng-suất phủ-quân,
Thần-phủ nổi dám phong trần một phương.

(Còn nữa)

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

NAM-KỲ SOÁI-PHỦ

Gouvernement local Cochinchine

Công vụ

18. — VIÊN CHỨC SỞ THUẾ VỤ TẠI SAIGON

Lên chức xét cân lương 420 $ một năm

Trần-văn-Thinh, xét cân lương 360 $ một năm.

Lên chức thông-ngôn khách thiệt thọ nhứt hạng lương 500 $ một năm

Tang-Lai thông-ngôn khách thiệt thọ nhì hạng.

20. — M. Tô-Tích thông-ngôn khách tại dinh Hiệp lý, lương mỗi tháng là 120 $, được tăng thêm 10 $ nữa, là 130 $, kể từ ngày 1er janvier 1916.

21. — M. Đặng-lễ-Nghi, thơ-ký tại sở Bộ-binh thủy thủ, lương đồng niên là 120 $ được tăng lên 480 đồng.

22 — Phạm-văn-Dẹt, thợ in chữ viết tại phòng dạy tiếng Đông dương lương mỗi tháng là 15 đồng, được lên 18 đồng kể từ ngày 1er janvier 1916.

23. — Tên Nguyễn-văn-Kinh, lính đi giấy ăn tiền ngày tại trường học coi máy, lương mỗi năm là 156 đồng được lên 180 đồng.

21. — Tên Nguyễn-văn-Hiếu, lính đi giấy làm tại dinh Hiệp-lý, được cấp bằng làm lính hậu bổ, kể từ ngày 1er janvier 1916.

Vì lời nghị quan Tham-biện chủ tỉnh Soctrang ngày 18 janvier 1916 có quan Nguyên soái Nam kỳ y phê.

Tên Phạm văn-Nguơt, điều dưỡng thi sai nhứt-hạng lương mỗi tháng là 30 $ 00 được cấp bằng làm điều dưỡng thiệt thọ nhì hạng, lương mỗi tháng là 35 $ 00. Kể từ ngày 22 janvier 1916.

Vì lời nghị quan Tham-biện chủ tỉnh Châu-đốc ngày 17 janvier 1916 có quan Nguyên-soái Nam kỳ y phê.

Tên Nguyễn-thị-Phi 25 tuổi ở làng Bình-thạnh-đông (Châu-đốc) được cấp bằng làm điều dưỡng thai sanh thi sai nhì hạng lương mỗi tháng 12 $ 00. Kể từ ngày 13 janvier 1916 bổ đi giúp việc tại nhà Bảo-sản tại Châu-đốc.

Vì lời nghị quan Tham-biện chủ tỉnh Gia-định ngày 20 janvier 1916, có quan Nguyên-soái Nam-kỳ y phê.

Tên Nguyễn-thị-Tiên, có bằng cấp làm mụ Annam, được cấp bằng làm điều-dưỡng thai sanh thi sai hạng nhì, lương mỗi tháng là 12 $ 00 và bổ đi giúp việc tại Trường-lộc.

Lương của người ấy sẽ lấy trong công nho của chín làng tổng An thạnh mà cấp phát.

Vì lời nghị quan Tham biện chủ tỉnh Giadinh ngày 20 janvier 1916, có quan Nguyên soái Nam-kỳ y phê.

Tên Nguyễn-thị-Trọn, có bằng cấp làm mụ Annam, được cấp bằng làm điều dưỡng thai sanh thi sai hạng nhì, lương mỗi tháng là 12 $ 00 và bổ đi giúp việc Bến cỏ.

Lương của người ấy sẽ lấy trong công nho của sáu làng trong tổng Long-tuy trung mà cấp phát.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 31 janvier 1916.

Tên Ngô-văn-Lơi, được thâu dụng làm lính thí sai tạm, sở Tân đáo thế chỗ tên lính Võ văn-Hương đã mãng phần.

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bổn quán tỏ lòng cám ơn chư vị ... đã gởi mandat bạc đến ... mua nhựt trình cho Bổn quán; ấy là sự giúp cho Bổn quán ... có tiền ... số phải ... nhựt trình.

1755	L. V. B.	Chaudoc.	mandat	4	$	1 5 662
2051	V.A.T.	Bentre	—	4		125 061
504	T.T.H.	Baclieu		4		127 174
6064	B.V.H.	Sadec	—	6		132 469
70	D.N.O	Huế		10		364 953
8522	L.C.	Travinh		4		1 2 7 5
1760	N. L. N	Tânchau		4		101 070
9501	T.T.N.	Pnompenh		6		13. 03
2017 à 2044	M.V.H.	Batri.		22		061 303
5509	N.V.N.	Longmy		6		122 1.5
6061	N. P. C.	Sadec		6		132 511
7516	T.N.T.	Tânan		8		115 105
2008	N.T.D.	Bentre	—	4		127 9.9
9510	N.H.N.	Pnompenh	—	6		134 348
5054	N.V.P.	Mytho.		9		13. 330
74	H.V.V.	Nhatrang		6		12. 643
2535	T. M.	Cantho		6		138 931
	N.	Mytho.		4		1.5 3 9
	K.	Gocong.		6		133 2.4
1906	P.T.Đ.	Baria.		4		99 312
4522	L.T.T.	Longxuyen		4		139 514
515	L.B.T.	Baclieu		8		135 5.9
	T.V.T.	Tânan		6		115 .48
1522	B. A.	Bienhoa	bạc mặt	6		
528	C.B.V.	Baclieu		4		
3517	T. YX.	Giadinh		4		
	L.Q.B.	Gocong		4		
505	D.T.K.	Bakè.	—	2		
852	L.C.	Travinh		2		

Tàu bên tây mới chở qua chẳng thiếu gì
RƯỢU HIỆU
LA BIÈRE VELTEN
CÓ MỘT MÌNH HẢNG
DENIS FRÈRES
Trữ rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

Tại nhà in ông F-H SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON
DẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH LÀM DẦU, của ông Lâu ... bằng chữ quốc-ngữ.
Rất hữu ích cho những người ... muốn ... vì dạy đủ cách cùng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những điều hư hại khác.
Giá ... 1 $ 00
Tiền gởi ... 0 10

HÃY COI CHO BIẾT

(Ce que tout le monde doit lire)

Vì lòng muốn cho chư vị khán-quan biết rõ chúng tôi cố công gắng sức là dường-nào đăng khai mở mọi mối học-thức, mà chúng tôi mới bổ thêm vào cuộc *Pháp việt phổ-thông khai hóa*, thì chúng tôi nay dự sáu cho chư vị khán-quan nhựt-trình *Đông-Dương-Tạp-Chí* **trọn đủ những số phát ra từ 6 tháng đầu, năm 1915**. Bổn-quán cứ tính theo giá thường, và lại cũng bán *trọn cuốn* kết sơ gộp đủ các số nhựt ra mỗi tuần, hay hoặc phân ra làm **3 bộ sơ kết**, mỗi bộ là hai tháng; hay nữa là Bổn-quán kết đóng lại một cuốn riêng gộp đủ 10 tập-nhỏ-nhỏ, mỗi tập có đề-mục riêng, cho khán-quan dễ đọc luôn một phần đã rút trong báo.

Khán-quan muốn biết trước mục-đề mỗi tập ra làm sao, hãy đọc sau đây:

1. — Tiểu-thuyết, Trí dị, Tiểu-chuyện. — Dịch ra quốc-âm, mỗi kỳ Bổn-quán ráng sức in hết một truyện, hoặc ngắt ra làm hai ba kỳ là nhiều, đăng cho mỗi số báo thành ra một cuốn sách bằng cuốn truyện thường bán 0 $ 40. Những truyện thường bán 0 $ 40 ấy, mua đã mất tiền, mà coi lại hại đến trí khôn, làm cho người ta tin những việc hoang-đang viển-vọng, mà quên mất những việc thật ở trên đời.

2. — Bổ Nam-sử. — Lại thêm có *Danh nhơn liệt truyện*, có *Bi ký*, có *Di cảo* có *Nhơn vật ký*, có *Lịch triều-cương-giám*, vân vân. Ai kẻ cứu ra được những điều gì đích-thật, có thể làm chứng cho những nhà làm sử đời sau, thì cũng đăng vào mục nầy.

3. — Tập văn-chương hiệp thái. — Dịch, diễn, chú, thích giải, luận, bình-phẩm những văn hay của các bậc danh-sĩ Âu Á, đời xưa và đời nay.

1. *Văn Đại-pháp*, lối xuôi và lối có vần
2. *Văn nôm* — id —
3. *Văn Hán*
4. *Văn ngoại-quốc, và văn Hi-lạp, La-mã.*

4. — Luật-pháp Annam. — *Vạn-quốc công pháp, Bình-thời quốc-tế công-pháp, Thương-ước, Các-luật-lệ Annam*, sau mỗi bài lại có dịch những *Án văn* hay để làm kiểu-mẫu cho các ty nha coi án cũ đã xử rồi, mà xử những việc cũng lý.

5. — Nhơn-chưởng chí — *Quốc-phong, Cổ-tích, Tr.-di*, hết thảy những truyện mà trong có lý tưởng cao xa, tỏ được những *tôn-chỉ*, những *phong-tục*, những *đạo-giáo* của nước Annam.

6 — Cách-trí thiệt dụng — Về việc *Canh nông*, việc *Buôn bán*, việc *Công nghệ*.

7 — Gia-tộc kinh tế, Quốc gia kinh-tế và Xã-hội kinh-tế.

8 — Sư-phạm giáo khoa. — Bổn-quán đã nhờ những tay sư-phạm đánh giá, để mà soạn ra tập nầy. Trên có mấy *điều về nghề dạy trẻ* giúp đỡ ông thầy dạy học, theo chương-trình Nam học mới mà dạy. Dưới có những *bài đọc, bài học, bài ra cho học-trò làm, bài ám tả, v. v.* Các ông *tổng-sư, hương-sư* mà mua báo nầy, thì mỗi tuần-lễ nhẹ công-việc đi nhiều lắm, mà lại chắc rằng phép dạy của mình có công-hiệu hơn là cách dạy mò ngày xưa.

9 — Ngôn-ngữ học. — Sách dạy các quan Tây học tiếng *Annam* — Sách dạy người Annam ta học tiếng *Langsa*.

10 — Ngữ nguyên học — Mục nầy đăng những bài luận về tiếng Annam, cội rễ tiếng Annam, và cách tấn hóa của tiếng Annam, từ khi mới có đến ngày nay.

11 — Luân lý học, Chánh trị học, Xã hội học, triết lý học tỉ hiệu. — Lược dịch và chú giải giải nghĩa những tư tưởng của các bậc hiền-triết Âu Á đời xưa và đời nay.

12 — Công văn — Đăng những luật lệ, nghị định và các tờ việc quan, quan lại thuyên-chuyển, cải xã-hiệu, vân vân, thuộc về năm xứ Đông-dương, và người Annam nào coi cũng là có ích.

Nếu chư khán quan có ý thư tự một chút, hễ đọc bộ nào rồi sắp đặt theo bộ nấy, đến cuối năm coi lại thấy *kể sách hóa ra lớn, đựng được tới vài chục cuốn*, cuốn nào đều có thú vị riêng cuốn nấy, thỉnh-thoảng rồi mấy cuốn ấy thành ra một **cuốn sách chung**, có đủ hết các điều cần ích con người ở đời nên biết; chư khán-quan cũng biết rằng chúng tôi chẳng để qua một giây phút nào mà chẳng nghĩ đến, suy đến cuộc làm thành chương-trình đã định; nào quản chi những điều gây trở, chúng tôi phải trải từ năm nào nay, chúng tôi chắc hẳn rằng đã làm trọn lời hứa; bởi vì bữa nay chúng tôi đã nói tới mục đích rồi, nghĩa là chúng tôi hạ xuống giá rẻ hết sức, rẻ hơn các thứ sách cần ích thường hay bán ở đây, đến đổi từ kẻ nhỏ đến người lớn, từ con nhà nông-phu đến con nhà quyền-quới, cùng người văn học danh tiếng, cũng là *một năm 6 đồng bạc* mà thôi.

Lại Bổn-quán phát ra cho chư khán-quan *mỗi tuần một tờ nhựt-trình lớn in ra đủ tin tức các nơi và 1 tập tùng-báo* (Revue), đến cuối năm góp chung lại thành ra ít là *20 cuốn*, tính ra ít nào cũng tới 2.500 trang.

HÃNG TÀU LỤC-TỈNH
Service des Messageries Fluviales de Cochinchine

Đường Cao-man
Tàu Mékong chạy ... 11 4 Mardi à 9 giờ tối,
» Annam chạy ... 13 4 Jeudi à » » »
» Attalo chạy ... 15 4 Samedi à 9 » »

Đường Lục-tỉnh
Tàu Kumer chạy ... 10 4 Lundi à » giờ tối
» Mouhot ... chạy ... 14 4 Vendredi » »

Đường Lèo
Tàu Mékong chạy ... 11 4 Mardi à 9 giờ tối
» Attalo chạy ... 1. 4 Samedi à » giờ tối

Đường Cap & Baria
Tàu Haiangn ... 10 4 Lundi à 8 giờ m.
» » ... 11 4 Mardi à 8 » »
» Fcis Garnier chạy ... 12 4 Merc. à 8 » »
» » ... 13 4 Jeudi à » »
» Namkp ... 14 4 Vend. à 8 » »
» » ... 15 4 Samedi à 12 » »

Saigon, le 8 Avril 1916
P. le Directeur de l'Exploitation
Le Capitaine d'Armement,
MARGUERIE.

NAM-ĐỒNG-HƯƠNG
KHÁCH-LẦU
En face des nouvelles Halles Centrales
Nos 26, 27, 28, 30, **Saigon**

Kính cùng quí-khách rõ, chúng tôi mới lập một chỗ Khách-lầu, (nhà ngủ) phố lầu ba từng đường **Amiral Courbet** số 26, 27, 28, 30, giữa đường **Schrœder** đi qua, phía sau thì ngang nhà giấy xe lửa Mytho, chợ mới Saigon.

Phòng ngủ rộng rãi hơn các chỗ khác, có yến sáng chiếu vào, 4 mùa đều có gió mát mẻ, trên lầu có sân rộng, mặc dầu hứng gió thường trăng, mỗi phòng lớn đều có ngựa gỗ, đồ trong phòng rộng những đồ mới rất tinh khiết, giá phòng lại rẻ hơn các nơi.

Giá phòng trong 24 giờ: *thượng hạng* ... 1 $ 40; *hạng nhứt* ... 1 20; *hạng nhì* ... 1 00

Như vị nào nghỉ từ 5 ngày sắp lên, giá tính sụt xuống.

Nay chúng tôi xin nhờ quí-khách nghỉ tình đồng bang, khi nhàn du xin ghé tiệm chúng tôi, trước là giúp cho tiệm đăng lâu giải, sau lại đặng chỗ nghỉ ngơi tinh khiết.

PHAN-VĂN-VINH VÀ PHAN-VĂN-CỬ.
Kính đốn

NAM-HỒNG-PHÁT
Khách sang
ở đường Boulevard Bonnard số 106 ngang gare xe lửa nhỏ Saigon-Govap, tại chợ mới Saigon

Bán rượu tây và sửa xe máy, đèn essence và đèn alcool.

Có cho mướn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát giá rẻ hơn các nhà khác.

Quí quan, quí khách ở xa muốn mua bất cầu vật chi thì tôi mua giùm, niêm phong kỹ lưỡng gởi tới chỗ ở cho mấy ông.

HUỲNH-HUỆ-KỲ.

THUỐC HOÀN
MORRHUOL
của quan Lương-y CHAPOTEAUT

Thuốc MORRHUOL chưa đủ ... tinh-hư dầu cá moruc.
Thuốc MORRHUOL hay lắm và không mùi lại gì.
Thuốc MORRHUOL chữa nổi bịnh:
HO GIÓ
HO LAO
HO TỒN
Các tiệm thuốc có bán
Bán sỉ tại: ... PARIS

MORRHUOL CRÉOSOTÉ
của quan Lương-y CHAPOTEAUT

Là một vị thuốc có dùng yên-du cây ngô đồng (vông) mà chế, chánh là một vị sát trùng để nhứt mạnh; dùng thuốc nầy để chữa bịnh mọc mục **trong phổi**, bịnh **ho-lao khó trị**, bịnh **ho trong họng**, bịnh **mòn mỏi** và các bịnh **ho**, bịnh **tức mau lâu** gì đều chữa được cả.

Paris, 8, đường Vivienne và trong các ... tiệm thuốc tô.

Có trữ tại tiệm thuốc Thương-đẳng, chủ tiệm là **G. RENOUX** *nhứt hạng bào-tễ-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.*

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

Renseignements commerciaux

	VĨNHLONG-SOCONG	BAIXAU
Lúa: ta 45, lúc thật cửu ngũ, chở đến nhà máy	2.10 à 2.15	
Gạo lức: xay máy, ta 40, lúc lính thất kể về bao, chở thẳng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng. 9 phần rưởi gạo nam lại lúa	3.05	
nhì bạt	2.90	»
Gạo trắng: y một cách, hạng nhì.	3.20	»
Tấm: số 2 Saigon.	3.00	»
Bột gạo trắng	0.80	»

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine

Kể từ lần chót cho đến nay xuất cảng tính từ tóno = 1000 kilos	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Pour Singapore	»	60 920	60 920
»	»	»	»
»	»	»	»
»	»	»	»
»	»	»	»
Tổng cộng xuất cảng từ 7 đến 21 Mars 1916	»	60.920	60 920
1er Janvier tới 7 Mars 1916	7.324	15.116	22 440
Tổng cộng xuất cảng từ 1er Janvier tới 21 Mars 1916.	7.324	76.036	83 360
Sông lúc năm 1915	21.819	685.213	707.032

GẠO (Riz) Exportations de la quinzaine

	GẠO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CỘNG
Chở đi France	4.725	1.382	»	5.199	»	11 306
» Singapore	118	6 8.9	»	115	962	8 124
» Hongkong	14.526	21 893	2.121	2.477	3.863	44.880
» Philippines (Port divers)	»	5.263	»	»	»	5.263
» Diego Suarez	»	60	»	»	»	62
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
Cộng xuất cảng từ 7 tới 21 Mars 1916	19 369	35 499	2.121	7 821	4 825	69 635
» từ 1er Janvier tới 7 Mars 1916	12 293	128 021	7.506	19 231	28 761	195 812
Cộng xuất cảng từ 1er Janvier tới 21 Mars 1916	31.662	163 520	9 627	27 052	33 586	265 447
Sông lúc năm 1915	2 684	154 102	3 826	27 022	20 963	208 597

Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày nầy		
Gạo lức	$	952 374
Gạo trắng		1.874 347
Lúa		66 411
Tấm		387 139
Bột		63 690
		$ 3.343.961

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐĂNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LÔP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LÔP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LÔP lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hãng thuốc CÀ-LÔP dùng nhiều tay bác-sĩ thao nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó đậu ngọt, không ngại cổ, không phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THƠ, IM-MÁT. Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lôp) nầy, vì tánh tinh hảo, thiết là một VỊ-GIẾT-TRÙNG quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyện nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lôp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua đâu đâu cũng có:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lôp)

và

THUỐC ĐIẾU GLOBE (Cà-lôp)

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hiệu dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc lối chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH VẠN BỊNH HỒI XUÂN PHẢN NHƯỢC VI CƯỜNG NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, SAIGON trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

Nhứt là trong xứ Nam-kỳ — Ít người nói đặng rằng sự nóng nực vô quan hệ. Thiết là sự nóng nực nó chẳng làm cho mình đau đớn thời quả, song có nhiều người vì nó mà mệt mỏi trễ nên loại đó, ăn uống không chưng, tiêu hóa chậm chạp. Tì vị thương bịnh hoặc ăn ngủ không toại thừa chi.

Hãy uống một hai hườn Pilules Pink trong bữa cơm, lúc trời nóng nực, thì vất thực sẽ đặng tiêu hóa mau lẹ luôn luôn. Hoàn Pilules Pink là một thứ thuốc khai-vị làm cho mau tiêu hóa vất thực và bổ cân bằng giúp cho ngũ tạng lục phủ thanh trương đặng trừ cái chứng bao đoạ, mệt nhọc.

PILULES PINK

(Hoàn-thuốc linh dơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ ta tiêm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 $ 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì *phải đóng bạc trước* mà lãnh đồ (*contre remboursement*)

TẠI NHÀ IN

ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom

SAIGON

Lectures Françaises

Ông CARRÈRE

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá..... 1 $ 00

Tiền gởi..... 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ NƯỚC — Dạy nhiều món rất khéo, bán vô đẹp.

Giá . . . . . 0 $ 40

Tiền gởi 0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi.

Không bình 1 $ 00 | Có bình 2 $ 00 | Tiền gởi 0 $ 10

LỜI RAO

TẠI QUÁN Lục-Tỉnh-Tân-Văn

1° Ngọc-hạp 1916 thiệt giá 0 $ 20 (không phải 0 $ 40).

2° Tiền-căn-báo-hậu thứ 8. 0 30

3° Tuồng Lục-vân-Tiên. . . 0 30

Hiệu vải nầy là hiệu riêng của nhà BERTHET, CHARRIÈRE, và CÔNG-TY *đường Kênh-lấp, số 68, Saigon.* Vải nào mà có đính hiệu nầy thì là một thứ vải thượng hạng vô song.

Thượng hạng WHISKY hiệu nầy CHÁNH LÀ RƯỢU VUA trong các thứ WHISKY

Uống nó vào đã đặng BỔ DƯỠNG mà lại VUI VẺ

RƯỢU COGNAC HIỆU HENNESSY là một thứ rượu TỐT THƯỢNG HẠNG

Ấy là rượu vua trong các thứ rượu Cognac. Các hiệu rượu khác biết sao bì kịp.

Rất thượng lưu các quan các nhà giàu hương đều ưa nó lắm, cứ mua COGNAC hiệu nầy mà uống chớ chẳng hề chịu thứ khác.

Bài thuốc trị ngủ không được, hoài cần, cần cốt hóa bịnh và đau mình đau mẩy

Khi nào cần và cần cốt đau thì con người ngủ không khi nào được, cũng phải đau mình, trí hóa ra mờ mệt, chống mặt ngủ không yên giấc, cứ chiêm bao hoài vậy, thì có ngày sẽ điên, không điên thì bất toại, mà lấy lết hoài thì chết chớ không sống nổi đâu.

Có một học-sanh tại sở thuốc-thú-vật ở thành Paris đã chiêm nghiệm các đều khốn đốn bởi não cần, trái tim, tì vị, trái thận mà phát ra và dùng nhiều thứ thuốc êm kim thời mà thì nghiệm, tìm tòi lâu ngày mới gặp được bài thuốc "Neurinase" nầy vô hại và chữa các thứ bịnh thần hiệu là thường.

Muốn ngủ ngon và được vương sức mạnh lại, đầu óc không còn nặng nề thì hãy mua thuốc Neurinase nầy.

Con nít ông già, đờn bà con gái lúc đầy mẩy hoặc trở về già dùng được thảy thảy.

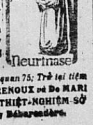

Giá 1 ve tại Saigon: 4 quan 75; Trở tại tiệm thuốc thượng-đẳng G. RENOUX *và* De MARI & LAURENS *và tại* THIỆT-NGHIỆM SỞ *thành Paris số 3 đường Béranger.*

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VÔ DÀ, hoặc CHỌI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DÀI, BỊNH CÚM, CHẾ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÀI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có đề ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nên cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Thành ấn trừ thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, chánh hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN mà bài số 8, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC SỞ BƯU PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU

JOB

ĐƯỢC DANH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mầu đã ký tại Tòa-án

Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp.

Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mê-đay, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự.

62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: Ở Toulouse, B^d de Strasbourg, số 72-74.

J.-Z. Pauilhac — Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông BOY LANDRY — Số 19 đường Bonnard, Saigon. Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

THUỐC-LÁ VẤN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người nghiện-thuốc mà muốn giữ vệ-sinh, khỏi hư phổi, không rào cổ họng, chỉ nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc ấy có các quan chuyên-môn thí đỗ ở những đại-học-đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy là vàn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sinh rất cẩn mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khoẻ và lại là mình mười thuốc ngon.

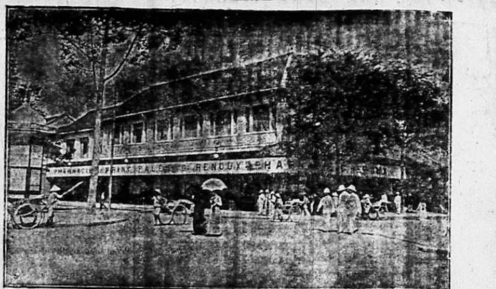

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÀO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ **HOLBÉ**, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cố cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ đầy tiệm, mà mổi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kị-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiển chai ly trong sở thiệt-nghiệm, may châm-chít, ấu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bịnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tể. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẽ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Saigon : 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336.

Mổi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✢ ✢ NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là **Quinquina** thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hàng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ **Cigares El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure : **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hàng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard**, và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy**, gần Annam và ông quẹt Hànội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy

Maison DENIS FRERES, SAIGON

CŨNG THÌ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỨ

(Il y a fer et fer...)

Thuở xưa mấy ông già bà cả khi nào mệt mỏi, yếu đuối trong mình thì thường hay lấy đinh sắt có sét ngâm trong ly nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là đỡ mà thôi, chớ chẳng có chi làm chắc đặng. Ngày nay, người ta đã tìm đặng cách hay và có vật thần hiệu mà trị các bịnh nói trên đó rồi.

Ấy là thuốc **Dragées Rabuteau**, *dùng nó mà trị về mấy việc máu me thì hay vô hạng.*

Quan Lương-y Rabuteau đã thí nghiệm rõ ràng và biết hết các bịnh như là : mất máu, hư máu vân vân.

Khi nào người đau mà uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ vào bao-tử mà tiêu hóa trở ra một vật kêu là protochlorure de fer.

Cũng thì sắt mà có nhiều thứ, vậy thì khá dùng thứ sắt nào mà dọn rồi, uống vào liền thấy linh nghiệm thì mới phải cho. Thứ sắt nói đây dùng mà cho những đứa con gái hay là con trai nào mà rét, mất máu thì hay lắm.

Thuốc **Dragées Rabuteau** *nầy, hễ uống vào thì liền nhập theo huyết-cầu mà nuôi cả thân thể ta.*

Chư tôn muốn biết bởi có nào mà thuốc **Dragées Rabuteau** *thần hiệu hay không ? Chẳng khó gì, hãy coi sau đây thì rõ. Ngày kia có một người bịnh đến nằm nhà thương. Người bịnh ấy yếu quá gần chết. Khi đó có một bộ máy của ông Malassez bày, để dùng mà đếm huyết-cầu trong thân thể con người. Như muốn đếm thì chích ngón tay cho chảy máu ra, rồi lấy máu đó đổ vào máy cho nó đếm mới đặng.*

Bèn chích người đau ấy, rồi đếm thử coi thì có 2,919,000 huyết-cầu mà thôi, ít quá. Người thường, chẳng có đau ốm chi thì phải có 5.500.000 huyết-cầu mới đặng. Khi đó mỗi lần ăn cơm thì thầy thuốc mới cho người bịnh uống hết hai bịch thuốc **Dragées Rabuteau**. *Uống thuốc nầy chừng hai ngày như vậy thì huyết-cầu tăng lên tới 4.578.000.*

Kể từ ngày đó, người bịnh lần lần mạnh lại giỏi như thường, mà lại đỏ da thắm thịt hơn xưa.

Quan lương-y Rabuteau cũng như thuốc mà trị nhiều bịnh khác nữa.

Chang phải mỗi lần uống, mỗi lần chích đâu mà sợ nghĩa là chích một người đặng thí nghiệm coi thuốc hay cùng dở mà thôi.

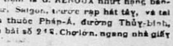

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215. Chợlớn, ngang nhà giấy

KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (*ké*) — Đau mấy chỗ lặt-lèo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỂ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xịt (nuô-khi-chất).

Thứ rượu nầy này bổ nguyên khí.
Trừ hàn nhiệt,
Thêm sức cho trai tráng,
Đờn ông và đờn bà.
Làm cho thân thể ngã tạng lục phủ thạnh.
Giúp cho máu có con.
Cách dọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.
Uống nó rất thanh tao,
Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỲ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho chư quí khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ ngươn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bổn hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Có Một Mình Nhà Nầy có quyền
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH St-Étienne
Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur
ở Đường SAIGON **Catinat số 36**

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

THƠ TIN VẶNG LAI

(Petites correspondances)

La chaud de Fonds (suisse)

Kính lời cho ông hay rằng tôi có tiếp đăng hai ve thuốc **Dragées Rabuteau** *của ông đã sẵn lòng gởi đến cho tôi, vì tôi có gởi thơ mua thuốc ấy của ông.*

Tôi lấy làm cảm ơn ông hết sức, bởi vì thuốc ấy nó làm cho tôi đặng mạnh giỏi luôn. Khi trước tôi mất máu, yếu cho đến đổi đi chẳng đặng, cũng nhờ thuốc thần hiệu ấy cho nên nay tôi thiệt mạnh như thường, chẳng còn đau ốm chi nữa.

Mme B. M.

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đang, G. RENOUX nhứt hạng bào-tể-sư, Saigon trước rạp hát tây

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là **Cigarettes Diva** *là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khó, cổ, và khỏi mang sự bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thứ thuốc khác, khói nó thơm tho và diệu lắm.*

Mỗi một gói thuốc nầy đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime) tặng tống hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân. Như ai đặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không đặng, thì gởi thơ và miếng giấy mình đặng cho ông sẽ gởi món đồ của mình đặng đó lập tức.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU — CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (*vàng, đỏ, xám*)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tấn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc **RENOUX**, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

CÓ MỘT THỨ NẦY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu **Rhum mana** *nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tì vị, tiêu tán hay trừ bịnh yếu nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries).

NHƯƠNG NHA NỮ Y SĨ

(Chirurgiens dentistes)

Bà Rose Lahille de Vincenzi và cô Taddy de Vincenzi làm nghề trồng răng có bằng-cấp y-viện thành Bordeaux ban. Bà Rose Lahille tiếp rước thân chủ mỗi ngày : sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Trừ ngày chúa nhựt và các ngày lễ.

Trồng răng và nhổ răng nó nhiều cách kêu Prothèse Bloc Huê-kỳ v. v.

Nhổ răng người lớn 5 $, con nít 3 $, bít lỗ răng hư từ 6 $ sấp lên, trồng răng thường răng vàng và có dự đồ phụ tùng.

Hãy đến nhà 33 đường Filippini, Saigon.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đặng bổ dưỡng khí-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bạo thường thì chớ khá dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối (aperitifs frelatés) và có nhiều khi tuy đặt tên rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi tổn hại, đặc đâu cũng có bán thứ rượu ấy, hễ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niêm dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

Vì sao vậy ?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống

MỘT LY BÉ

RƯỢU

QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đặt, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây. Rượu nầy làm bằng các thứ thảo mộc linh ba rất có danh tên thuốc là :

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bạt-hà mà gèm vị đặng làm cho dễ uống, mùi lại thanh thao, dầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê đặng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vầy :

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén.

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ

QUINA GENTIANE

Của Tu-viện **Saint-Paul** *bào chế.* Là một thứ rượu bổ làm cho con người đặng trường thọ. *Những người nào muốn đặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bịnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu* **Quina Gentiane** *nầy mỗi ngày 1 ly nhỏ trước khi ăn cơm.*

Thứ rượu bổ nầy bào chế đã đặng hơn 650 năm rồi bởi tay ông **Dom Manoel** *là thầy tu tại* **l'Abbaye de san-Paolo** *viện.*

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó và các danh sư đồng dùng nó mà cho bịnh uống. Nhứt là các xứ nóng nực thì hay dùng nó.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

HÃY HỎI

THỨ HỘP QUẸT

HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC ✢ ✢ ✢

Thuốc điếu hiệu nầy **Bao xanh**, đã to mà lại vấn chặc. — Có dán choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chí tiêu diêu khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hên, mà quí thầy cũng phải tránh.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
CHỞ VÀO XỨ BÁN
ở đường Kinh lấp môn bài số 68, SAIGON

Le Directeur-Gérant : **SCHNEIDER.**

Certifié l'insertion..................

Saigon, le ________ 19

Certifié conforme au tirage s'élevant à : Dix huit cents exemplaires / Saigon le 13/4/16

F. H. Schneider

Vu pour légalisation de la signature de M ________

Saigon, le ________ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.